

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX**
- Mã chứng khoán : **CMM**
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 333 Cao Thắng, Phường 8, TP.Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
- Điện thoại : 02903.831608 ; Fax: 02903.580827
- Người thực hiện CBTT: Bùi Sĩ Tuấn - Người đại diện theo pháp luật.
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Báo cáo thường niên 2022 Công ty cổ phần Camimex.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/04/2023 tại đường dẫn sau: <https://cmmseafood.com.vn/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**Nơi nhận**

- Như K/gửi
- Lưu CBTT



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Bùi Sĩ Tuấn



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2022

MỤC LỤC

1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của HĐQT

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán



1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh
và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT


Tên Công ty CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX


Tên tiếng Anh Camimex Joint Stock Company


Địa chỉ Số 333 đường Cao Thắng, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau


Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001122903 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/06/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 11/06/2020

 **Vốn điều lệ:**
630.000.000.000 đồng

 camimex@camimex.com.vn

 (0290) 3831 608

 cmmseafood.com.vn

 (0290) 3580 827

 **Mã cổ phiếu:**
CMM





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Ngày 10/05/2013, HĐQT CTCP Chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Cà Mau (hiện nay là CTCP Camimex Group) có Quyết định về việc góp vốn đầu tư để thành lập Công ty TNHH Thủy sản Camimex (viết tắt là Camimex Corp).

Ngày 06/06/2013, Công ty TNHH Thủy sản Camimex chính thức được thành lập với vốn điều lệ 354,5 tỷ đồng tập trung vào hoạt động chế biến và kinh doanh các sản phẩm tôm. Trong đó, Công ty mẹ - CTCP Camimax Group chiếm 99,7% vốn điều lệ.

Công ty tăng vốn từ 354,5 tỷ đồng lên 415 tỷ đồng thông qua việc nhận góp vốn bằng thương hiệu là quyền sở hữu trí tuệ đối với các nhãn hiệu HATCHERY SHRIMP CAMIMEX và CAMIMEX từ CTCP Camimex Group. Với một công ty mới thành lập việc nhận góp vốn bằng thương hiệu giúp Công ty tăng cường độ nhận dạng đặc biệt với thị trường quốc tế nơi mà CTCP Camimex Group vốn đã có khách hàng, đối tác từ đó giúp Công ty đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu

Năm 2018

Để phù hợp với định hướng công ty có thể phát triển mở rộng ra các ngành nghề khác ngoài thủy sản, ngày 24/10/2018, ban lãnh đạo Công ty đã đổi tên Công ty từ "Công ty TNHH Thủy sản Camimex" thành "Công ty TNHH Camimex".

Năm 2019

Với mục đích mở rộng quy mô hoạt động, thu hút thêm các cá nhân, tổ chức tham gia vào quá trình phát triển của Công ty từ đó gia tăng quy mô vốn chủ, giảm tỷ lệ nợ vay đồng thời tạo tiền đề để tham gia vào thị trường chứng khoán, Ban lãnh đạo Công ty nhận định việc Camimex Corp chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty trách nhiệm sang Công ty cổ phần là tất yếu.

Ngày 14/02/2019, Công ty chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Camimex. Mức vốn điều lệ đăng ký là 515.000.000.000 VNĐ (Năm trăm mười lăm tỷ đồng).

2018 - 2020

Năm 2020

Công ty tăng vốn điều lệ lên 630 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2001122903 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 11/06/2020

Ngày 26/05/2022, Công ty nhận được công văn số 3158/UBCK-GSĐC ngày 26/05/2022 của UBCKNN chấp thuận việc trở thành công ty đại chúng.

Ngày 01/11/2022, Công ty nhận được Công văn số 3196/TB-SGDHN của Sở GDCK Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch của CTCP Camimex

Ngày 08/11/2022, Công ty có phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên tại Sở GDCK Hà Nội với mã chứng khoán là CMM

2022

2021

Trong năm 2021, Camimex Corp đạt cột mốc sản lượng sản phẩm các loại hơn 7.000 tấn, doanh thu thu về lần đầu tiên cán mốc hơn 2.000 tỷ - cao nhất kể từ khi thành lập

2017

2013



CÁC THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC

Trải qua quá trình 10 năm hình thành và phát triển, từ 03 nhà máy có công suất khoảng 10.000 tấn/năm với máy móc thiết bị lạc hậu thì đến nay công suất các nhà máy của Công ty đã lên đến hơn 18.000 tấn/năm, tuân thủ nghiêm ngặt theo các chương trình quản lý chất lượng như GMP, SSOP, HACCP, ISO, BRC... và các yêu cầu cao nhất của khách hàng để tạo ra những loại sản phẩm tươi tốt, vệ sinh cao, đáp ứng những yêu cầu nghiêm ngặt nhất của khách hàng. Cùng với đó, Doanh thu Công ty cũng ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng từ mức 66 tỷ năm 2013, 705 tỷ năm 2014 lên hơn 2.000 tỷ năm 2021.

Kể từ ngày xuất khẩu đơn hàng đầu tiên (ngày 14/11/2013), đến nay các sản phẩm của Camimex Corp đã có mặt tại 25 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới đặc biệt tập trung vào các thị trường khó tính như Thụy Sĩ, Đức, Nhật, Hàn Quốc,....



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

Một số ngành nghề khác, gồm:

- » Nuôi tôm
- » Nuôi trồng thủy sản nội địa
- » Xuất khẩu nông sản thực phẩm
- » Xuất nhập khẩu thủy sản các loại
- » Nhập khẩu nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh, thuốc thú y thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật), vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống ngư dân
- » Bán buôn tổng hợp
- » Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh

Địa bàn kinh doanh

Công ty đặt trụ sở chính tại số 333 đường Cao Thắng, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

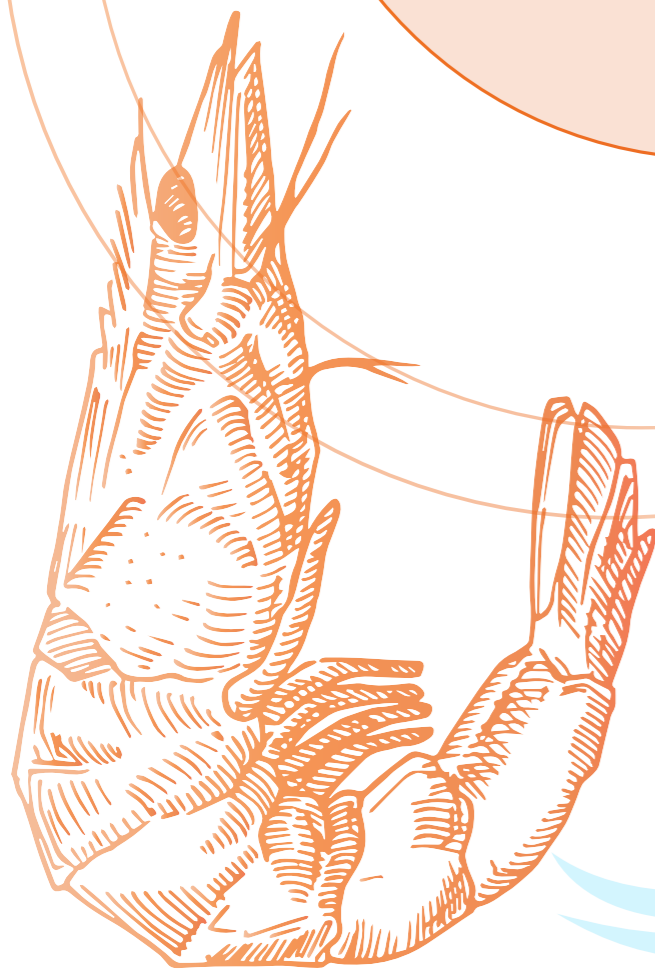
Công ty có 3 xí nghiệp nhà máy với tổng công suất 18.360 tấn/năm, gồm:

- » Xí nghiệp chế biến thủy sản số 2 tại địa chỉ khóm 2, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- » Xí nghiệp chế biến thủy sản số 4 tại địa chỉ 224 Cao Thắng, Khóm 2, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- » Xí nghiệp chế biến thủy sản số 5 tại địa chỉ 999 Lý Thường Kiệt, phường 6, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Các sản phẩm của Camimex Corp đã có mặt tại 25 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, đặc biệt tập trung vào các thị trường khó tính như Thụy Sĩ, Đức, Nhật, Hàn Quốc,...



**Một số
sản phẩm chủ chốt
của Công ty**



TÔM SUSHI



TÔM SÚ LẶT ĐẦU



TÔM TẨM BỘT



TÔM TEMPURA



TÔM LẶT ĐẦU HẤP



NOBASHI NHÚNG ĐUÔI



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Camimex hoạt động theo mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng Cổ đông

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm họp một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức, giải thể, phá sản Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty hiện tại có 03 thành viên, gồm có 01 (một) trưởng ban và 02 (hai) thành viên BKS, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm theo Quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

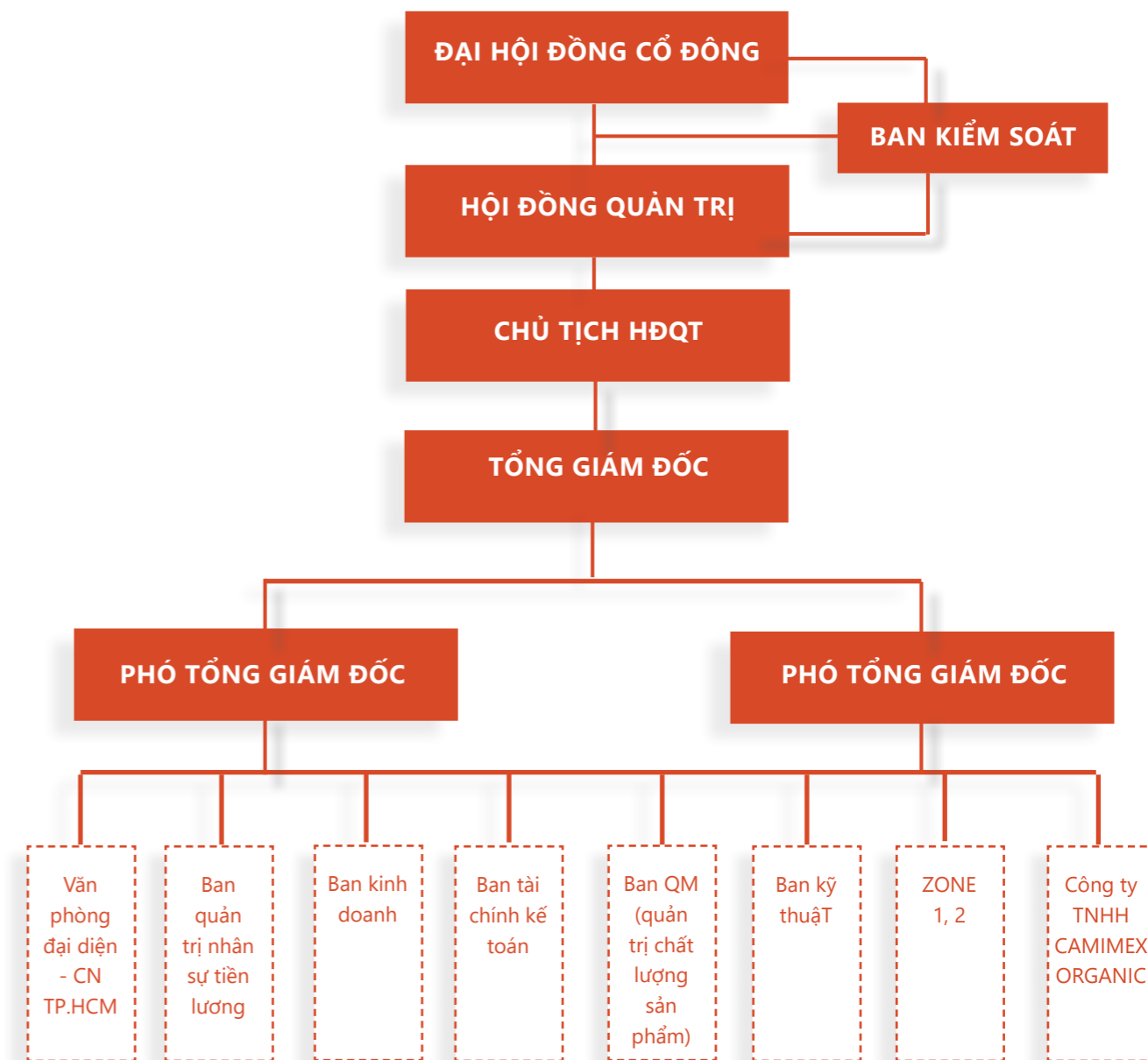
Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội Đồng Quản Trị ("HĐQT") của Camimex Corp gồm có 01 (một) Chủ tịch, 04 (bốn) thành viên. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Ban Tổng Giám đốc

Ban TGD của Công ty gồm có 01 (một) TGD, 02 (hai) Phó TGD và 01 (một) Kế toán trưởng ("KTT"). TGD do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Phó TGD và KTT do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của TGD.

Ban TGD hiện nay của Công ty là những người có kiến thức chuyên môn sâu rộng, nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành trong lĩnh vực thủy sản



Các công ty con, công ty liên kết

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
Công ty con				
Công ty TNHH Camimex Organic	Ấp Nhà Hội, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Sản xuất, kinh doanh giống thủy sản, nuôi tôm và nuôi trồng thủy sản nội địa	50.500.000.000	79,21%
Công ty liên kết: Không có				



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Nắm bắt thị trường mới Công ty tìm cách tiếp cận mạng lưới khách hàng mạnh trong thị trường mới bằng cách tích cực liên hệ với khách hàng tiềm năng cũng như tham gia các hội chợ thương mại để tiếp thị sản phẩm.

Tăng hiệu quả và công suất chế biến Để đáp ứng được nhu cầu của khách hàng và để phát triển vững mạnh, Camimex Corp đã và đang tập trung vào việc đổi mới, nâng cấp trang thiết bị, nhà xưởng để có được công suất tối ưu cho việc phát triển, mở rộng.

Tăng mô hình tích hợp Ngoài việc ổn định vùng nuôi hiện có, xây dựng cơ sở nuôi tôm sinh thái và tăng cường liên kết thêm với các nông lâm trường tại Cà Mau để tăng khả năng cung cấp nguyên liệu ổn định, chất lượng cao cho nhà máy chế biến. Camimex Corp còn tăng cường nhập khẩu nguyên liệu chất lượng cao về để chế biến hàng giá trị gia tăng xuất khẩu, mua đúng loại nguyên liệu, size cỡ cần thiết cho sản xuất nên giảm được tồn kho và tăng được hiệu quả sản xuất.



Tăng lợi nhuận

Camimex Corp có lợi thế để tăng lợi nhuận do việc là doanh nghiệp mới thành lập nên dễ dàng cơ cấu, sắp đặt sản xuất, nhân sự để có hoạt động tối ưu, kiểm soát được đầu vào đầu ra

Củng cố và tăng thị phần trong nước, quốc tế

Lợi thế cạnh tranh của Camimex Corp là thừa hưởng uy tín thương hiệu hơn 45 năm qua của Camimex Group bao gồm mô hình tích hợp nuôi tôm, chế biến, quan hệ với các khách hàng chủ chốt, chất lượng sản phẩm cao đặc biệt là tôm sinh thái, cung cấp sản phẩm đa dạng, khả năng đáp ứng đơn đặt hàng nhanh chóng.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đối với các chiến lược phát triển trung và dài hạn trong tương lai, Camimex Corp chú trọng việc gắn kết phát triển bền vững, thân thiện với môi trường, cân bằng giữ lợi ích của Công ty và môi trường xã hội.

Nguồn nguyên liệu: Phát huy tiềm năng về điều kiện tự nhiên, đặc biệt là lợi thế về nuôi tôm sú sinh thái và các lợi thế về môi trường, công nghệ chế biến để phát triển nguồn nguyên liệu ổn định, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời phát triển quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao và các thành tựu khoa học kỹ thuật mang tính đột phá, thân thiện với môi trường, phù hợp với đặc điểm sinh thái để tăng năng suất, tạo ra khối lượng sản phẩm lớn có chất lượng cao đạt chứng nhận tôm sinh thái.

Nâng cao chất lượng sản phẩm từ việc áp dụng khoa học công nghệ

tiên tiến: Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp với mục tiêu phát triển và thị trường xuất khẩu. Việc sử dụng công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng và chế biến hải sản giúp tăng năng suất, chất lượng và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Xây dựng hệ thống ba nhà máy xử lý nước thải đạt chuẩn

thải đạt chuẩn: Hệ thống xử lý nước thải của các nhà máy đạt chuẩn với công nghệ hiện đại của Nhật Bản, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Công ty đặt lợi ích người tiêu dùng lên hàng đầu, bởi được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn là sự phát triển của Công ty. Camimex luôn tuân thủ mọi yêu cầu khắt khe về chất lượng theo các tiêu chuẩn quy định đạt được nhiều chứng chỉ uy tín cho chất lượng sản phẩm Thị trường Mỹ, EU, và các nước Đông Á đang ủng hộ tiêu thụ với sản lượng ngày càng tăng trong các năm qua





Rủi ro kinh tế

Năm 2022 là năm chứng kiến nhiều sự bất ổn từ nền kinh tế - chính trị thế giới. Theo đó, hàng loạt các sự kiện đã xảy ra, tác động đến hầu hết các quốc gia và hoạt động kinh doanh của hầu hết các ngành. Nổi bật là xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine làm rung động toàn cầu và gây ra nhiều hệ quả, đặc biệt là ở lĩnh vực năng lượng. Theo đó, lệnh cấm vận dầu của Nga làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, đẩy giá năng lượng leo thang trong khi không có đủ nguồn cung, khiến hầu hết các doanh nghiệp phải chịu áp lực chi phí tăng cao đáng kể; Lạm phát năm 2022 bị đẩy lên mức cao hơn so với dự kiến. Theo số liệu từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), lạm phát toàn cầu năm 2022 là 8,8%, tăng cao so với mức 4,7% năm 2021. Đặc biệt lạm phát cao tại châu Âu, Hàn Quốc,.. là những thị trường tiêu thụ trọng điểm khiến Công ty gặp khó khăn trong việc đạt được mục tiêu kinh doanh như mong đợi, mặc dù nhu cầu từ các thị trường này có dấu hiệu hồi phục đáng kể. Cụ thể, trong nửa cuối năm 2022, do việc tăng lãi suất cũng như áp lực lạm phát đã khiến người tiêu dùng tại các quốc gia này thận trọng hơn trong việc chi tiêu cũng như có xu hướng chuyển sang thay thế các mặt hàng giá rẻ khác, khiến lượng hàng xuất khẩu giảm mạnh so với 06 tháng đầu năm. Đồng thời, các chi phí vận chuyển, chi phí cước tàu tăng theo giá dầu, khiến các đơn vị phân phối gặp khó khăn trong việc quản lý biên lợi nhuận, điều này ít nhiều tác động đến đơn đặt hàng của Công ty.

Tuy nhiên, bất chấp những khó khăn nêu trên, nền kinh tế Việt Nam cũng như ngành xuất khẩu thủy hải sản, trong đó có xuất khẩu tôm ghi nhận những kết quả khá khả quan trong năm 2022. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam, GDP tăng trưởng 8,02%, trong đó, ngành nông - lâm - ngư nghiệp tăng trưởng 2,88%, chiếm tỷ trọng 11,88% và sản lượng thủy sản đạt kỷ lục 9.026,3 nghìn tấn, tăng 2,7% so với năm trước. Mặc dù vậy, hiện tại nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng tại EU - thị trường xuất khẩu chính của Camimex đang có xu hướng giảm do chịu áp lực từ lạm phát. Vì vậy, để hạn chế nhưng tác động từ nền kinh tế, Công ty thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường để lên kế hoạch chi tiết nhằm đưa ra phương án đối phó với các biến động trong thời gian tới.



Rủi ro pháp luật

Công ty Cổ phần Camimex là công ty địa chủng và thực hiện đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Hoạt động kinh doanh của công ty phải tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Thuế, Luật Chứng khoán và các quy định khác được Chính phủ ban hành. Chính phủ liên tục nâng cao và đổi mới hệ thống pháp luật Việt Nam để đáp ứng yêu cầu của đổi mới sự nghiệp. Vì vậy, Công ty luôn cập nhật những chính sách mới kịp thời, linh hoạt điều chỉnh để hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng với việc hoạt động kinh doanh chính tại các thị trường xuất khẩu lớn trên thế giới, Công ty còn phải tuân thủ hệ thống tiêu chuẩn gắt gao đối với sản phẩm xuất khẩu và hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia. Do đó, để tận dụng cơ hội từ các Hiệp định Thương mại tự do, Công ty cần tập trung vào việc xây dựng và tận dụng nguồn lực để đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm tại các thị trường lớn khó tính, mở rộng hoạt động kinh doanh tại các thị trường mới và giảm thiểu các vi phạm pháp luật tại quốc gia xuất khẩu chính.



CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)



Rủi ro cạnh tranh

Thị trường xuất khẩu tôm trên thế giới có tính cạnh tranh cao. Hiện tôm Việt Nam được xuất khẩu đến 100 quốc gia, trong đó 5 thị trường lớn nhất gồm: Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc. Với những nỗ lực không ngừng, Việt Nam đã trở thành nước cung cấp tôm đứng thứ hai thế giới với giá trị xuất khẩu chiếm 13-14% tổng giá trị xuất khẩu tôm của toàn thế giới.

Trong giai đoạn ngày càng cạnh tranh khốc liệt, xuất khẩu tôm của Việt Nam vấp phải sự cạnh tranh về giá bán từ các thị trường xuất khẩu như Thái Lan, Ấn Độ, Indonesia và Ecuador. Việc nghiên cứu ra các sản phẩm mới với giá trị gia tăng cao và chất lượng tốt về an toàn thực phẩm luôn là mục tiêu phấn đấu của Công ty. Camimex đã thành lập một ban chuyên môn nghiên cứu các sản phẩm mới, với đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ kinh nghiệm. Đó là tích cực đa dạng hóa các sản phẩm, khảo sát nhu cầu thị trường để từ đó lựa chọn cho Công ty các thị trường mục tiêu nhằm mang lại hiệu quả cao nhất. Hiện Công ty đang nghiên cứu và đưa ra những sản phẩm mới, dịch chuyển các sản phẩm thô sang các mặt hàng giá trị gia tăng như tẩm bột, marinate, filo...và các phẩm ăn liền tempura, sushi, ring....

Rủi ro giá nguyên liệu

Do chi phí nguyên liệu chính là tôm nguyên liệu chiếm tỷ trọng cao trong chi phí giá thành sản xuất (trên 90% chi phí sản xuất) nên bất cứ sự biến động của giá cả nguyên liệu đều ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh. Giá tôm nguyên liệu biến động chủ yếu do việc áp dụng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe về an toàn vệ sinh thực phẩm của các nước nhập khẩu, điều này làm người nuôi tôm cần phải thay đổi nguồn thức ăn cho tôm, đồng thời kiểm soát chất lượng tôm thường xuyên để đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Do đó chi phí đầu tư nuôi tôm tăng lên, dẫn đến giá nguyên liệu tăng. Khi giá nguyên liệu đầu vào tăng cao sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, trong khi đó giá bán khó tăng theo do doanh nghiệp trong nước còn phải cạnh tranh với các thị trường xuất khẩu khác. Vì vậy, để giảm thiểu ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu tới hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tích cực phối hợp với các đơn vị thành viên của Camimex Group tăng tỷ lệ tự chủ nguồn nguyên liệu. Đồng thời, đầu tư hệ thống kho lạnh dự trữ lớn để đảm bảo nguồn nguyên liệu trong những vụ trái mùa.

Rủi ro lãi suất

Với đặc điểm là doanh nghiệp sản xuất, gia công, chế biến, Công ty phải sử dụng nhiều nguồn vốn vay ngắn hạn để tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động cao, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, một sự thay đổi nhỏ trong lãi suất cho vay cũng

có thể gây áp lực chi phí tài chính lớn và ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận của công ty. Gần đây, Ngân hàng Nhà nước đã tăng lãi suất với mục tiêu nhằm kiềm chế lạm phát và điều tiết tỷ giá. Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chính thức nâng các mức lãi suất điều hành thêm từ 0,5 - 1 điểm phần trăm từ ngày 23/9/2022. Theo đó, lãi suất tái cấp vốn tăng từ 4%/năm lên 5%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 2,5%/năm lên 3,5%/năm. Theo đó, các NHTM tăng lãi suất huy động và cho vay, gây áp lực lên hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp khi tăng chi phí lãi vay. Vì vậy, với việc sử dụng đòn bẩy tài chính cao, Công ty cần thực hiện quản trị nợ một cách chặt chẽ và hiệu quả, cân đối nguồn vốn vay để không có rủi ro vỡ nợ.

Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro đã đề cập, Công ty cũng phải đối mặt với những rủi ro bất khả kháng như thiên tai hay hỏa hoạn, gây thiệt hại nghiêm trọng đến người và tài sản. Vì vậy, để giảm thiểu tổn thất, Công ty cần triển khai các biện pháp phòng ngừa kịp thời, bao gồm việc nâng cao tinh thần và ý thức của tập thể CMM.



2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình xuất khẩu tôm Việt Nam trong năm 2022

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), trong năm 2022, xuất khẩu tôm của Việt Nam lần đầu tiên đạt con số kỷ lục với 4,3 tỷ USD, tăng 11% so với năm 2021. Đây là con số cao nhất từ trước đến nay, đồng thời cao hơn các năm 2019 với 3,4 tỷ USD, năm 2020 với 3,7 tỷ USD, năm 2021 với 3,9 tỷ USD.

Năm 2022 là một năm có nhiều kỷ lục xuất khẩu mới đối với ngành thủy sản một phần là do nguồn nguyên liệu dồi dào, tồn kho trước đó, đồng thời các doanh nghiệp đã tận dụng được thời cơ xuất khẩu từ các hiệp định thương mại tự do. Giá trị xuất khẩu tăng nhờ đơn hàng gối từ năm 2021 do dịch COVID-19 bị đình lại, đồng thời giá tôm tăng. Cùng với đó là những nỗ lực lớn của doanh nghiệp trong bối cảnh nhiều khó khăn, hệ lụy do ảnh hưởng của dịch bệnh, xung đột Nga – Ukraine, lạm phát tăng cao,...

Mặc dù đạt con số rất lớn trong năm 2022, tuy nhiên, năm 2023, xuất khẩu tôm của Việt Nam được dự báo sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn. Đó là những thách thức phải cạnh tranh mạnh hơn với Ecuador và Ấn Độ. Khi năm 2023, Ecuador dự kiến sản lượng tôm lớn hơn 1,5 triệu tấn, gấp 2 lần so với sản lượng tôm thẻ chân trắng của Việt Nam (hơn 700.000 tấn). Với riêng các thị trường nhập khẩu, với tồn kho còn lớn, nhập khẩu tôm của Mỹ dự báo chưa thể phục hồi trong nửa đầu năm 2023. Nhu cầu sẽ vẫn tập trung nhiều hơn vào tôm size nhỏ, lợi thế nghiêng về Ecuador vì nguồn cung tôm dồi dào hơn và lợi thế về vị trí địa lý. Ngoài ra, tình trạng lạm phát, xung đột Nga – Ukraine cũng sẽ có những ảnh hưởng lớn đến tình hình xuất khẩu tôm

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022

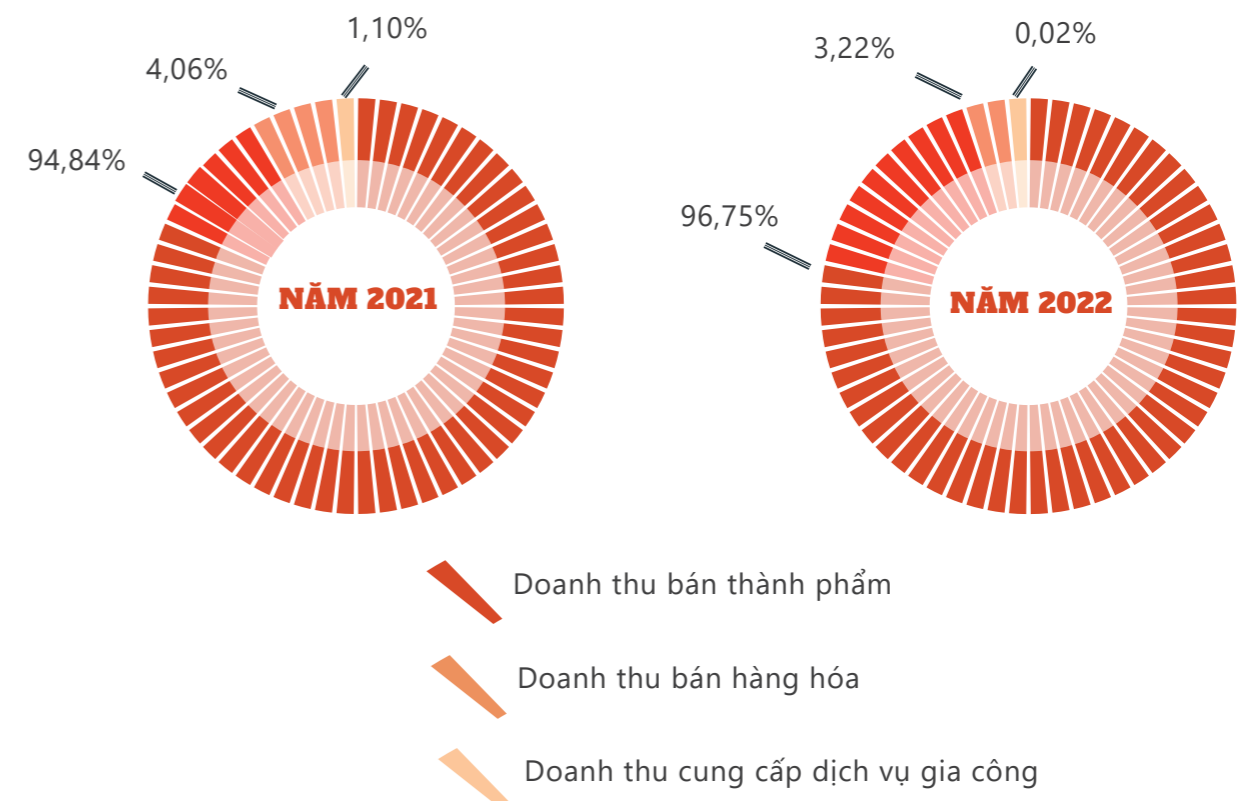
Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
1	Doanh thu thuần	2.040.665	2.414.196	118,30%
2	Lợi nhuận từ HĐKD	73.155	121.091	165,53%
3	Lợi nhuận khác	1.456	(101,5)	-
4	Lợi nhuận trước thuế	74.611	120.989	162,16%
5	Lợi nhuận sau thuế	64.012	106.911	167,02%

NHẬN XÉT

Với lợi thế nằm trong hệ sinh thái tôm của công ty mẹ Camimex Group có bề dày kinh nghiệm, chất lượng sản phẩm và uy tín đã tạo dựng tại các thị trường tiêu thụ lớn trên thế giới, đồng thời tận dụng cơ hội trong năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng. Doanh thu thuần tăng 18,3% so với năm ngoái, đạt 2.414.196 triệu đồng. Sự tăng trưởng này đến từ sự phục hồi nhu cầu tiêu thụ tại các thị trường xuất khẩu lớn như Châu Âu, Nhật Bản,..trong khi đó đối thủ cạnh tranh chính như Ấn Độ và Indonesia đối mặt với hàng loạt khó khăn do vẫn còn chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 đã tạo ra cơ hội xuất khẩu cho Việt Nam. Đồng thời, trong năm Công ty hưởng lợi từ biến động tỷ giá đã giúp cho lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng 65,53%. Lợi nhuận trước và sau thuế tăng trưởng lần lượt 62,16% và 67,02%, đạt 120.989 và 106.911 triệu đồng

Cơ cấu doanh thu



Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đặng Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc	-	-
2	Bùi Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	160.000	0,25%
3	Huỳnh Văn Tấn	Phó Tổng Giám đốc	150.000	0,24%
4	Nguyễn Thị Lam	Kế toán trưởng	-	-

Những thay đổi trong Ban Điều hành 2022: Không



Lý lịch Ban điều hành



Ông: ĐẶNG NGỌC SƠN
Thành viên HĐQT kiêm
Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 19/06/1959
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Chế biến thủy sản
Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc CTCP Camimex Group
Số CP nắm giữ : Không có
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : CTCP Camimex Group (Ông Đặng Ngọc Sơn là Phó Tổng giám đốc) sở hữu 48.315.000 cổ phiếu, chiếm 76,69% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

1981 - 1994	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất Công tác tại Công ty Xuất nhập Thủy sản Sóc Trăng
1995 - 1998	Phó Giám đốc Kỹ Thuật CTCP Dầu khí Vũng Tàu
1998 - 2001	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần thủy sản Phú Minh Hưng Quảng Ninh
2001 - 2005	Giám đốc Công ty TNHH An Hưng Bà Rịa Vũng Tàu
2005 - 2014	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP thủy sản Phú Minh Hưng Quảng Ninh
08/2014 – 07/2019	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Camimex Group
07/2019 – 04/2022	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Camimex Group
04/2022 - nay	Phó Tổng giám đốc CTCP Camimex Group
09/2020 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Camimex



Ông: BÙI ĐỨC CƯỜNG
Thành viên HĐQT
kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 07/04/1973
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Đại học – Cử nhân Kinh tế
Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc CTCP Camimex Group
Số CP nắm giữ : Đại diện sở hữu: Không có
Cá nhân sở hữu: 160.000 cổ phiếu, chiếm 0,25% VĐL

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan

- » CTCP Camimex Group (Ông Bùi Đức Cường là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc) sở hữu 48.315.000 cổ phiếu, chiếm 76,69% vốn điều lệ.
- » Ông Bùi Sĩ Tuấn – Thành viên HĐQT (anh trai) sở hữu 986.000 cổ phiếu, chiếm 1,57% vốn điều lệ.
- » Bà Vũ Thị Bích Ngọc (chị dâu) sở hữu 1.085.000 cổ phần, chiếm 1,72% vốn điều lệ
- » Bà Châu Thị Hoàng Hà (vợ) sở hữu 15.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

1997 - 2008	Chuyên viên Công tác tại CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
2009 – 02/2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Quang Thuận – Ninh Thuận
06/2013 – 02/2019	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Camimex
02/2019 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Camimex
06/2013 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Camimex Group



Ông: HUỖNH VĂN TẤN
Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 21/04/1975
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế đối ngoại
Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
Số CP nắm giữ : Không có
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : 150.000 cổ phiếu, tương ứng 0,24% VĐL

Quá trình công tác:

Năm 2000 - 31/12/2001	Nhân viên thị trường Công ty bút bi Thiên Long
Năm 2002- 30/06/2013	Cán bộ CTCP Camimex Group
Từ 01/07/2013	Giám đốc kinh doanh Công ty cổ phần Camimex Group
Từ 14/03/2019 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Camimex
Từ 15/05/2020 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc CTCP Camimex Group



Bà: NGUYỄN THỊ LAM
Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh : 13/03/1988
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó phòng Kế toán CTCP Camimex Group (Camimex Group)
Số CP nắm giữ : 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : Không có

Quá trình công tác:

10/2010 – 04/2014	Nhân viên Phòng Kế toán Công ty Cổ phần CBTS & XNK Cà Mau (Nay là Camimex Group), Công ty TNHH Thủy sản Camimex (Nay là Camimex Corp)
05/2014 – 05/2021	Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Camimex Group (Camimex Group), Công ty Cổ phần Camimex (Camimex Corp)
06/2021 - đến nay	Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Camimex Group (Camimex Group), Quyền Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Camimex (Camimex Corp)



TỔ CHỨC NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

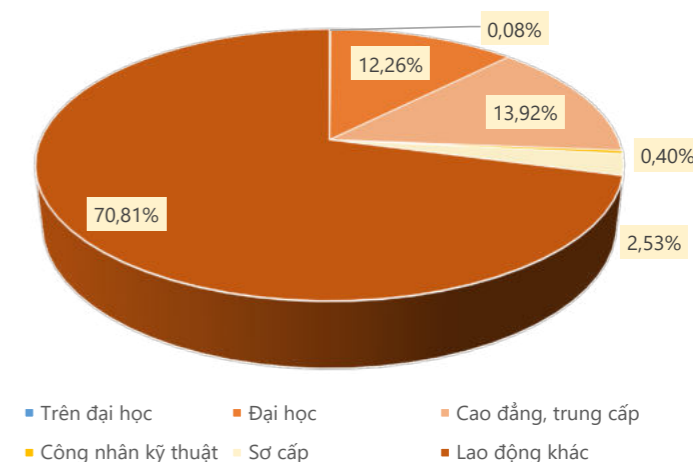
Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	1.264	100%
1	Trên đại học	1	0,08%
2	Đại học	155	12,26%
3	Cao đẳng, trung cấp	176	13,92%
4	Công nhân kỹ thuật	5	0,4%
5	Sơ cấp	32	2,53%
6	Lao động khác	895	70,81%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	1.264	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn 1-3 năm	32	2,53%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	1.224	96,84%
3	Lao động trong thời gian thử việc	8	0,63%
C	Theo giới tính	1.264	100%
1	Nam	645	51,03%
2	Nữ	619	48,97%

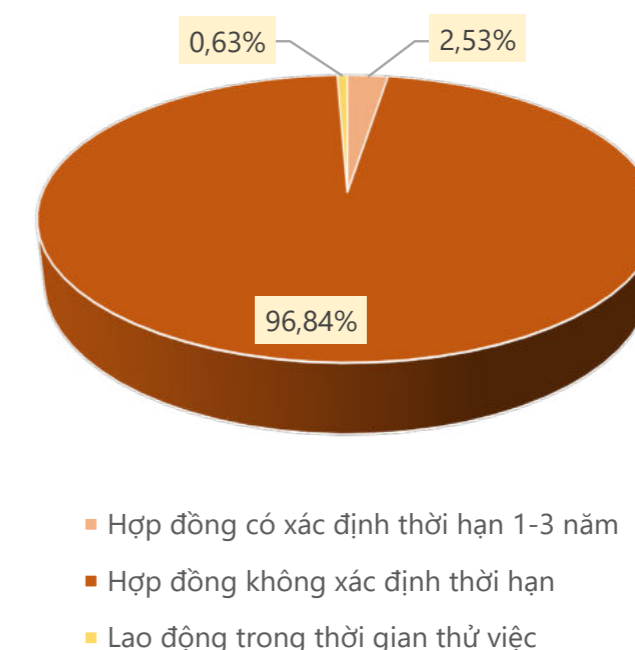
Thu nhập bình quân

STT	Năm	Thu nhập bình quân (đồng/ người/ tháng)
1	Năm 2020	6.500.000
2	Năm 2021	6.900.000
3	Năm 2022	7.600.000

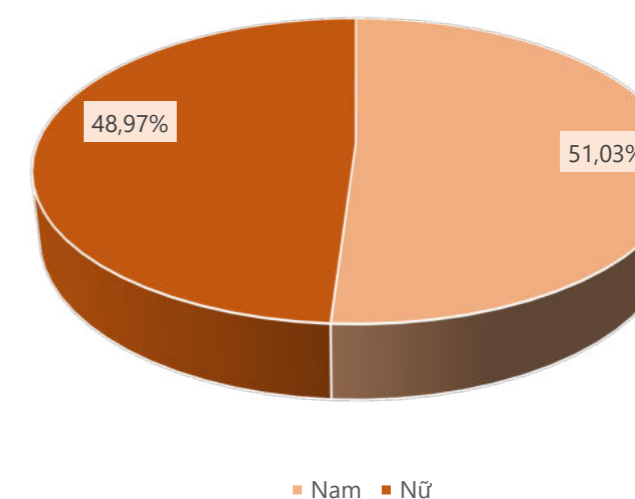
Theo trình độ



Theo tính chất hợp đồng lao động



Theo giới tính





TỔ CHỨC NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Chính sách nhân sự

Môi trường làm việc

- » Tất cả lao động làm việc ở Công ty đều theo chế độ hợp đồng lao động. Tùy theo công việc và đối tượng lao động mà có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn. Các chính sách đối với người lao động được thực hiện và tuân thủ theo quy định của Luật lao động và các quy định khác của Nhà nước.
- » Văn phòng làm việc, nhà xưởng được trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị phục vụ cho công việc. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.
- » Nghỉ phép, nghỉ lễ, ốm đau, thai sản: Nhân viên được nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, ốm đau thai sản thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động. Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ tiền ăn trưa (ăn ca) với toàn thể cán bộ công nhân viên.



Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương của Công ty được xây dựng phù hợp với ngành nghề hoạt động. Nguyên tắc phân phối tiền lương cho người lao động là đảm bảo quyền lợi của người lao động được hưởng đầy đủ theo quy định của Nhà nước, cụ thể:

- » Tiền lương của tất cả cán bộ công nhân viên tính theo sản phẩm và có cơ chế thúc đẩy theo doanh thu cho các bộ phận, phòng ban;
- » Tiền thưởng hàng tháng bình bầu xếp loại A, B, C cho từng cán bộ công nhân viên theo tiêu chuẩn công việc hoàn thành xuất sắc và ngày công đầy đủ để xếp hạng thưởng.
- » Gắn việc phân phối tiền lương với quản lý và sử dụng lao động hợp lý của các bộ phận trên cơ sở sử dụng các nguồn nhân lực hiện có để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Chính sách thưởng và phúc lợi: Với mục đích động viên, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong Công ty hăng hái, tích cực trong công việc, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công việc, ngoài chính sách khen thưởng định kỳ hàng năm cho người lao động, Công ty còn có chủ trương khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc công việc được giao hoặc có những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, phần thưởng khuyến khích học tập cho con em cán bộ công nhân viên đạt loại khá giỏi hằng năm,... đem lại những hiệu quả thiết thực cho kết quả hoạt động chung của toàn Công ty

Về đào tạo

Lực lượng lao động là yếu tố then chốt đem lại sự phát triển bền vững cho công ty. Camimex luôn chú trọng tuyển dụng nhân sự có trình độ, năng lực và cam kết lâu dài với công ty. Đồng thời, công ty cũng đầu tư đào tạo nhân sự để nâng cao kỹ năng và đáp ứng việc thay đổi công nghệ liên tục trong quá trình sản xuất.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	1.921.780	2.214.199	115,22%
2	Doanh thu thuần	2.040.665	2.414.196	118,30%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	73.155	121.091	165,53%
4	Lợi nhuận khác	1.456	(101,5)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	74.611	120.989	162,16%
6	Lợi nhuận sau thuế	64.012	106.911	167,02%
7	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

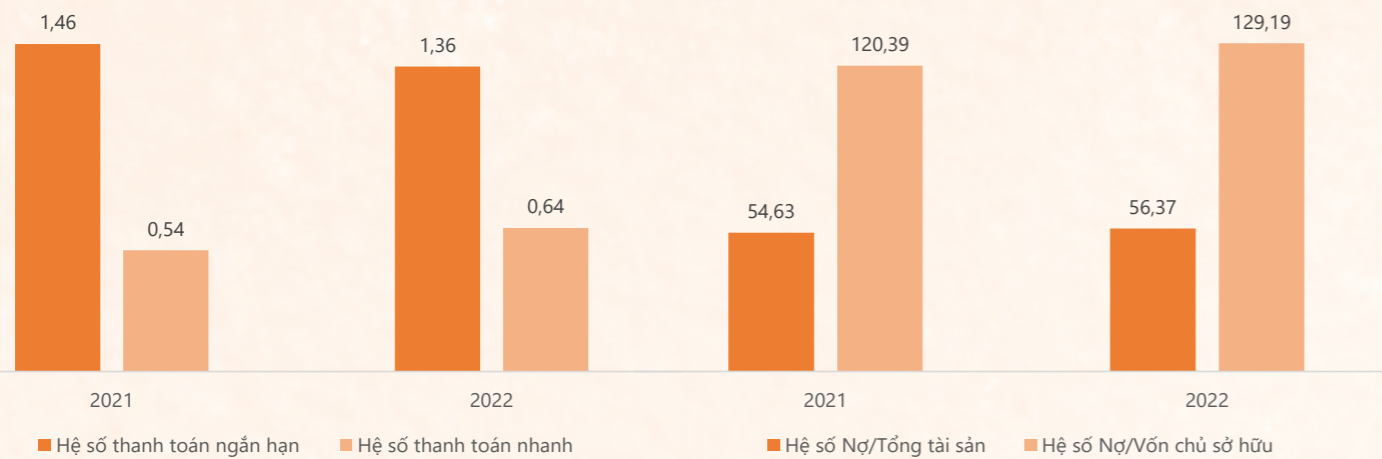
Hiện nay, CTCP Camimex vẫn đang trong quá trình đầu tư, nâng cấp nhà xưởng, máy móc thiết bị, tăng công suất sản xuất do vậy trong những năm qua Công ty không thực hiện chia cổ tức, nguồn lợi nhuận được giữ lại để tập trung nguồn lực tái đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
I Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
-	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,46	1,36
-	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,54	0,64
II Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	54,63	56,37
-	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	120,39	129,19
III Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
-	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,47	2,41
-	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,13	1,17
IV Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	3,14	4,43
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,62	11,63
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,54	5,17
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,58	5,02

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty ghi nhận mức giảm từ 1,46 xuống còn 1,36 tuy nhiên vẫn lớn hơn 1 thể hiện Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ và các khoản phải trả trong tương lai một cách chủ động và đã tăng cường sức khỏe tài chính của mình. Nguyên nhân của sự biến động trên chủ yếu là do nợ ngắn hạn tăng cao đến từ việc (1) Công ty thực hiện vay nợ các Ngân hàng TMCP nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động, phục vụ hoạt động kinh doanh; (2) kết chuyển khoản nợ trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả. Cụ thể, nợ ngắn hạn tăng 32,39% cao hơn mức tăng 23,25% của tài sản ngắn hạn. Hệ số thanh toán ngắn hạn nhanh được cải thiện khi tăng từ 0,54 lên 0,64 lần. Do đặc điểm hàng tồn kho chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, hệ số này có thể nhỏ hơn 1.



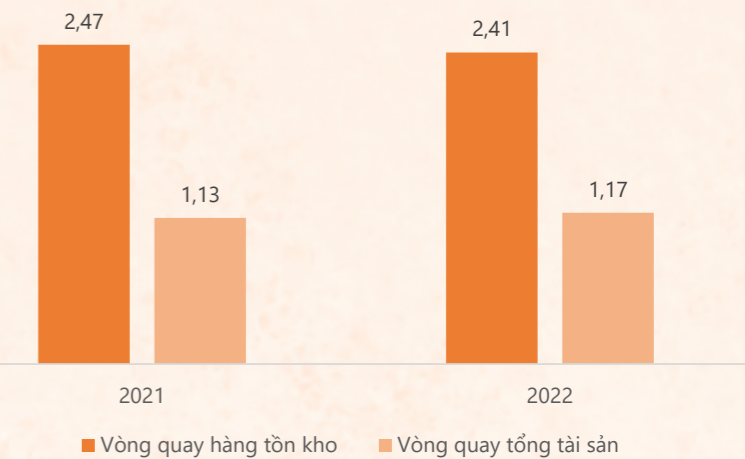
CƠ CẤU VỐN

Trong năm, nhìn chung tổng nợ tăng nhanh hơn tổng tài sản và vốn chủ sở hữu khiến hệ số nợ/tổng tài sản tăng từ 54,64% lên 56,37% và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng từ 120,39% lên 129,19%. Cụ thể tổng nợ phải trả của Công ty tính tại thời điểm cuối năm tăng 18,89%, cao hơn mức 15,12% của tổng tài sản và 10,19% của vốn chủ sở hữu. Hiện nay, Công ty vẫn đang trong quá trình đầu tư, nâng cấp nhà xưởng, tăng công suất sản xuất vì vậy nhu cầu vay vốn của CMM tăng cao, hơn một nửa tài sản đang được tài trợ bằng nguồn vốn vay. Hệ số nợ thể hiện rủi ro tài chính cao, đòi hỏi Công ty phải có kế hoạch sử dụng nguồn vốn vay và thực hiện quản trị rủi ro chặt chẽ để tận dụng đòn bẩy tài chính gia tăng hiệu quả kinh doanh. Kết quả kinh doanh tăng trưởng thể hiện Công ty đang tận dụng hiệu quả các nguồn vốn vay của mình.

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

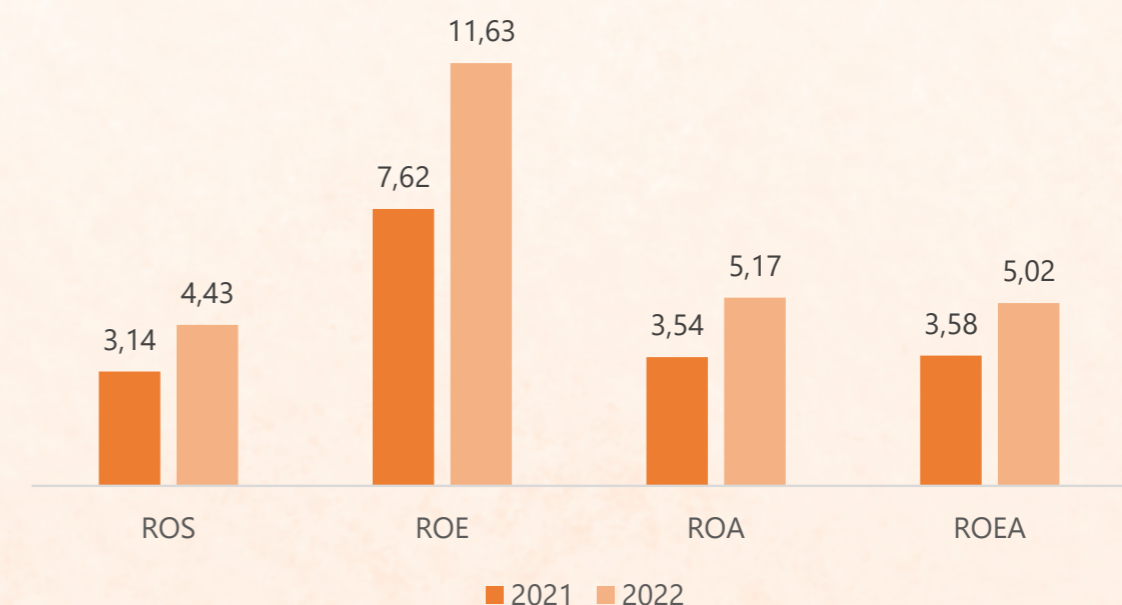
Vòng quay hàng tồn kho của Công ty không có sự thay đổi quá nhiều khi giảm từ 2,47 xuống còn 2,41 vòng. Hệ số vòng quay hàng tồn kho cao thể hiện Công ty có khả năng bán hết hàng. Trong năm, do nhu cầu thị trường hồi phục, doanh thu và giá vốn của hàng bán của Công ty đều ghi nhận mức tăng trưởng tốt. Vòng quay hàng tồn kho ở mức ổn định.

Vòng quay tổng tài sản của Công ty được cải thiện và duy trì ổn định từ 1,13 vòng lên 1,17 vòng. Trong năm, doanh thu thuần tăng trưởng 18,3% cao hơn mức tăng trưởng của tổng tài sản là 15,22%. Điều này cho thấy Công ty đang sử dụng hiệu quả tài sản của mình để đem lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.



KHẢ NĂNG SINH LỜI

Với kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng, các chỉ số ROS, ROA và ROE đều đã tăng mạnh. Chỉ số ROS đã tăng từ 3,14% lên 4,43%, cho thấy Công ty đã tăng khả năng sinh lời từ mỗi đơn vị doanh thu. Chỉ số ROA cũng tăng từ 3,54% lên 5,17%, cho thấy Công ty đã tăng khả năng sinh lời từ mỗi đơn vị tài sản. Ngoài ra, chỉ số ROE đã tăng mạnh từ 7,62% lên 11,63%, cho thấy Công ty đã tăng khả năng sinh lời từ mỗi đơn vị vốn chủ sở hữu. Đây là kết quả đáng mừng và cho thấy Công ty đang có sự phát triển bền vững trong hoạt động kinh doanh. Các chỉ số này cũng cho thấy Công ty đã sử dụng tài nguyên vốn và tài sản hiệu quả hơn, giúp tăng khả năng sinh lời và nâng cao giá trị cho các cổ đông.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU



Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

(* Công văn số 3924/UBCK-PTTT ngày 23/06/2022 của UBCKNN,

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CTCP Camimex là 0%

Cơ cấu cổ đông (Tính đến ngày 30/12/2022)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	110	63.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	1	48.315.000	76,69%
2	Cổ đông cá nhân	109	14.685.000	23,31%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	-	-	-
Tổng cộng		110	63.000.000	100%

Danh sách cổ đông lớn (Tính đến ngày 30/12/2022)

STT	Tên	Địa chỉ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Camimex Group	333 đường Cao Thắng, khóm 7, P.8, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	48.315.000	76,69%

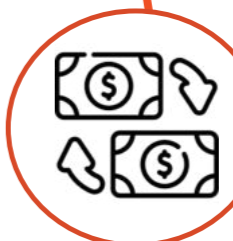


Tổng số cổ phiếu đã phát hành
63.000.000 cổ phiếu



**Số lượng cổ phiếu đang lưu
hành**
63.000.000 cổ phiếu

CMM



Số lượng cổ phiếu quỹ
0 cổ phiếu



Loại cổ phần
Cổ phần phổ thông



Mệnh giá cổ phần
10.000 đồng

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Thời gian	Vốn điều lệ (tr.đồng)		Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
		Thực góp tăng thêm	Thực góp sau tăng vốn		
1	02/2019	98.200	515.000	Chào bán riêng lẻ: 6.000.000 cổ phiếu Phát hành cổ phiếu thưởng: 3.820.000 cổ phiếu	Giấy CN ĐKDN số 2001122903 do Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 14/02/2019
2	08/2019	40.000	555.000	Chào bán riêng lẻ: 4.000.000 cổ phiếu	Giấy CN ĐKDN số 2001122903 do Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 08/08/2019
3	03/2020	25.000	580.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 2.500.000 cổ phiếu	Giấy CN ĐKDN số 2001122903 do Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 30/03/2020
4	06/2020	50.000	630.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 5.000.000 cổ phiếu	Giấy CN ĐKDN số 2001122903 do Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau cấp, thay đổi lần thứ 13 ngày 11/06/2020





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

Trong phát triển kinh tế Việt Nam, lĩnh vực nuôi trồng thủy sản đóng vai trò quan trọng, không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn tạo cơ hội việc làm cho người dân ở các vùng nông thôn. Tuy nhiên, ngoài ảnh hưởng từ biến đổi khí hậu, ngành nuôi tôm cũng góp phần tác động tiêu cực đến môi trường thông qua việc tạo ra khí thải nhà kính (GHG) và gây ra sự nóng lên toàn cầu. Việc mở rộng diện tích nuôi tôm ở quy mô thâm canh để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu đã gây ra tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh thông qua các nguồn chất thải trực tiếp và gián tiếp, bao gồm:

Chất thải trực tiếp: Nước thải từ nguồn thức ăn dư thừa, phân - chất bài tiết của tôm, bùn thải chứa các hóa chất và thuốc kháng sinh dư thừa tích tụ và tồn lưu trong môi trường.

Chất thải gián tiếp: Khí thải từ việc sử dụng điện và dầu từ các thiết bị vận hành sản xuất như máy bơm, máy sục khí, quạt nước, sên vét ao,... tạo ra lượng lớn khí thải CO₂, SO₂, PO₄.

Đây là những nguyên nhân gây ra khí thải nhà kính và đóng góp vào tác động tiêu cực đến biến đổi khí hậu.

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

Ngay từ khi thành lập tới nay, Công ty luôn đặt vấn đề an toàn với môi trường lên hàng đầu. Hệ thống xử lý chất thải luôn được ưu tiên, đặc biệt là các nguồn chất thải lỏng được xử lý hóa học, bằng các bể chứa lọc - tinh xử lý đến từng ml chất thải thân thiện với môi trường.

Hệ thống gom xử lý chất thải hữu cơ như vỏ tôm, đầu tôm để làm nguyên vật liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, sản xuất chitin chitosan,... đều được xử lý vận chuyển an toàn nhất với bên thứ 3 xử lý môi trường.

Hệ thống dây truyền máy móc thiết bị tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu và điện năng, góp phần giảm thải các khí như carbon dioxide, methane, và các loại chất thải khác

Tiêu thụ năng lượng

Các nhà máy của Công ty liên tục được nâng cấp, áp dụng của công nghệ hiện đại từ Nhật Bản. Những công nghệ này giúp tối ưu hóa hệ thống dây truyền máy móc thiết bị, đồng thời tiết kiệm được nhiên liệu và điện năng đáng kể. Điều này không chỉ giúp tăng hiệu quả sản xuất, mà còn đóng góp tích cực cho việc bảo vệ môi trường thông qua việc tiết kiệm được năng lượng tiêu thụ.

Năng lượng điện tiêu thụ trong năm: **17.265.442 kWh**

Tiêu thụ nước

Công ty luôn đảm bảo chấp hành đúng quy định về việc sử dụng và tiêu thụ nước. Lượng nước thải trong quá trình sản xuất luôn đảm bảo được xử lý trước khi thải ra môi trường. Các hệ thống xử lý chất thải đều được cấp giấy phép chứng nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp phép từ khi các nhà máy bắt đầu hoạt động đến nay. Hàng quý, Công ty đều có báo cáo đánh giá của các bên có chuyên môn thẩm định chất lượng nước thải.

Với việc áp dụng công nghệ chế biến của Nhật Bản, tôm được bắt đầu đưa vào bằng các băng truyền được xử lý nước tối ưu trên từng bàn chế biến hàng loạt bởi nước được tái sử dụng do quá trình lắng cặn nước nên tiết kiệm lên tới 70% lượng nước so với trước kia

Tổng lượng nước tiêu thụ: **297.194 m³**

» Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2022, Công ty đã tuân thủ tốt các quy định về môi trường và đảm bảo thu gom đầy đủ các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động. Nhờ vậy, trong năm, Công ty không bị các cơ quan Nhà nước xử phạt liên quan đến vấn đề môi trường

» Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện nay, Công ty chưa có các hoạt động về thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, CAMIMEX rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy Ban chứng khoán nhà nước

Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tổng số cán bộ công nhân lao động toàn công ty: 1.264 người

Thu nhập bình quân đạt: 7.600.000 đồng/ người/ tháng

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty hiểu được vai trò quan trọng của đội ngũ cán bộ công nhân viên. Do đó, an toàn lao động và đảm bảo sức khỏe cho người lao động luôn là ưu tiên hàng đầu. Văn phòng và nhà xưởng được Công ty trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị và các phương tiện bảo hộ, vệ sinh và an toàn lao động. Việc sử dụng các công nghệ chế biến của Nhật Bản đã giúp nhà xưởng luôn giữ được khô ráo, hạn chế sự phát triển của vi sinh vật, góp phần đảm bảo sức khỏe công nhân viên.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, ốm đau và thai sản được thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động, và nhân viên được hỗ trợ tiền ăn trưa.

Công ty có chính sách thưởng định kỳ hàng năm để khuyến khích cán bộ và nhân viên làm việc tích cực, đạt hiệu quả cao, và thúc đẩy sáng kiến và cải tiến kỹ thuật. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách thưởng đột xuất cho những tập thể hoặc cá nhân nổi bật trong việc hoàn thành tốt công việc, đưa ra sáng kiến hoặc cải tiến kỹ thuật và quản lý. Để khuyến khích học tập, Công ty cũng trao phần thưởng cho các con em của cán bộ công nhân viên đạt loại khá giỏi hàng năm. Chính sách này đã đạt được kết quả thiết thực trong hoạt động của toàn Công ty.

Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ và bên ngoài để cập nhật và nâng cao trình độ của nhân viên, kịp thời đáp ứng yêu cầu công việc của từng bộ phận. Ngoài ra, hàng năm công ty cũng thực hiện quy trình đánh giá năng lực và có lộ trình thăng tiến rõ ràng. Quy trình này giúp giảm thiểu khó khăn trong việc tuyển dụng nhân sự cấp cao và nâng cao tay nghề cho toàn bộ cán bộ nhân viên trong công ty.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm cộng đồng địa phương

Để đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty, ngoài mục tiêu tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, công ty cũng mong muốn đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng địa phương. Các hoạt động mà công ty hướng đến bao gồm:

- » Tạo ra công ăn việc làm và môi trường lao động an toàn, tốt nhất cho người lao động
- » Tuân thủ đúng quy định của Nhà nước.
- » Hỗ trợ cho bà con ngư dân phát triển nghề nuôi thủy sản thông qua các chương trình đào tạo về kỹ thuật, quan trắc môi trường nuôi để nâng cao chất lượng đầu ra

3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai





Thuận lợi

- » Thủy hải sản là ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, do vậy Nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi, tạo điều kiện phát triển như hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ nông dân nuôi trồng thủy sản, hỗ trợ xuất khẩu thủy sản.
- » Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực giúp cho Camimex Group nói chung và Camimex Corp nói riêng được giảm thuế nhập khẩu về 0%, giúp tăng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU. Đồng thời, Ấn Độ - đối thủ cạnh tranh lớn của Việt Nam vẫn đang gặp khó khăn do dư lượng kháng sinh cao. Tại thị trường Nhật Bản, việc Việt Nam gia nhập CPTPP cũng hỗ trợ cho Camimex Group xuất khẩu sang thị trường này.
- » Ban lãnh đạo Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nuôi trồng và chế biến tôm các loại. Đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty có trình độ tay nghề cao, gắn bó lâu dài.
- » Công ty đã đầu tư hoàn thiện hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, có tỷ lệ hao hụt thấp, đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng đều.
- » Camimex Corp tọa lạc tại vùng tôm nguyên liệu Cà Mau, Bạc Liêu,... nên Công ty đã sàng lọc và lựa chọn nhiều đại lý có uy tín để cung cấp nguyên liệu đầu vào để kịp thời sản xuất.
- » Camimex Group và Camimex Corp trực tiếp sở hữu vùng nuôi tôm sinh thái gần 800 ha nhờ đó tạo được thế mạnh nguồn nguyên liệu sạch, tăng thêm uy tín thương hiệu trên thương trường

Khó khăn

- » Năm 2022 ngành tôm mặc dù có nhiều cơ hội nhưng vẫn đối đầu với những khó khăn nhất định. Trong đó, chủ yếu là giá thành sản xuất tôm bố mẹ ở nước ta vẫn còn cao, năng suất thấp, hiệu quả chưa cao nên dù diện tích lớn nhưng sản lượng và giá trị còn thấp. Điều này khiến cho giá tôm nguyên liệu biến động thất thường, gây khó khăn trong công tác chuẩn bị thu mua nguyên liệu cho sản xuất. Công ty phải đối mặt với áp lực cạnh tranh trong quá trình thu mua nguyên liệu
- » Sự mất giá đồng EURO và đồng YEN gây khó khăn cho Công ty khi xuất khẩu vào thị trường EU và thị trường Nhật Bản. Tỷ giá biến động thất thường cũng gây ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược của Công ty.
- » Vốn cần để mua nguyên liệu lớn, trong khi đó nguồn vốn của Công ty còn hạn chế. Hạn mức ngân hàng cung cấp cho các công ty thủy sản trong các năm qua còn hạn chế

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022

STT	Chi tiêu	TH2021	KH2022	TH2022	%TH2022/ TH2021	%TH2022/ KH2022
1	Doanh thu thuần	2.040.665	3.520.000	2.414.196	118,30%	68,59%
2	Lợi nhuận trước thuế	74.611	162.000	120.989	162,16%	74,68%
3	Lợi nhuận sau thuế	64.012	146.000	106.911	167,02%	73,23%

Với sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo và tập thể CMM trong việc nắm bắt cơ hội phục hồi của thị trường cũng như khắc phục những khó khăn nhất định, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm ghi nhận những kết quả tăng trưởng so với năm 2021. Theo đó, doanh thu tăng trưởng 18,30%, đạt 2.414.196 triệu đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 120.989 triệu đồng, tăng trưởng 62,16%. Lợi nhuận sau thuế đạt 106.911 triệu đồng, tăng trưởng 67,02%.

Tuy nhiên, so với kế hoạch kinh doanh đã đặt ra trước đó, kết quả này lại chưa được như mong đợi. Nguyên nhân có thể thấy do thị trường tiêu thụ trong những tháng cuối năm có dấu hiệu chững lại do tác động của bối cảnh kinh tế toàn cầu. Áp lực lạm phát tại các thị trường tiêu thụ ở Châu Âu, Hàn Quốc khiến sức mua giảm dần theo từng tháng dù đây là những thị trường tiêu thụ lớn và có lợi thế về thuế quan. Bên cạnh đó, áp lực tăng giá chung của nền kinh tế ít nhiều ảnh hưởng đến lượng hàng xuất khẩu của Công ty khi các chi phí cước tàu vận chuyển tăng cao. Bên cạnh việc nắm bắt cơ hội kinh doanh trong giai đoạn hồi phục, Ban Tổng Giám đốc còn theo dõi những diễn biến trong chính sách tiền tệ của nhà nước để đảm bảo các nguồn vốn vay ngắn hạn phục vụ nhu cầu vốn của mình không xảy ra các rủi ro tài chính vỡ nợ.

Dự báo bước sang đầu năm 2023, thị trường xuất khẩu thủy sản nói chung và xuất khẩu tôm nói riêng vẫn tiếp tục gặp khó khăn và cạnh tranh cao. Do đó, với đà tăng trưởng trong năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện các chiến lược để duy trì và phát huy lợi thế, tận dụng cơ hội để phát triển hoạt động kinh doanh trong năm tới.

Những tiến bộ mà Công ty đã đạt được

Trong năm, Công ty đã tổ chức tham vấn ý kiến cộng đồng về dự án tôm sinh thái Camimex – Đất Mũi. Theo đó, tôm sinh thái là một trong những mục tiêu phát triển trong chuỗi hoạt động hướng đến nâng cao giá trị hàng hoá trong thời gian tới. Dự án tôm sinh thái đã được Camimex triển khai từ lâu ở các xã: Tam Giang Đông (huyện Năm Căn), Tam Giang Tây (huyện Ngọc Hiển). Công ty sẽ đảm bảo thu mua tôm nguyên liệu của hộ trong vùng nuôi sinh thái công ty đảm bảo người dân được hỗ trợ giá trị gia tăng như đã công bố và quy định hiện hành. Dự án bắt đầu xây dựng chứng nhận từ tháng 2/2022; người nuôi được hưởng lợi thông qua sản phẩm tôm sinh thái từ tháng 3/2022; đến tháng 11/2022, Camimex xây dựng trạm thu mua và mở rộng trại giống sinh thái. Mô hình nuôi tôm sinh thái vừa bảo vệ môi trường rừng ngập mặn của tỉnh Cà Mau vừa đảm bảo chất lượng cao nên đã được sự hỗ trợ, khuyến khích mạnh mẽ của Nhà nước Việt Nam. Điều này giúp Công ty có được nguồn nguyên liệu nuôi trồng chủ động hơn, gia tăng yếu tố cạnh tranh trên thị trường.





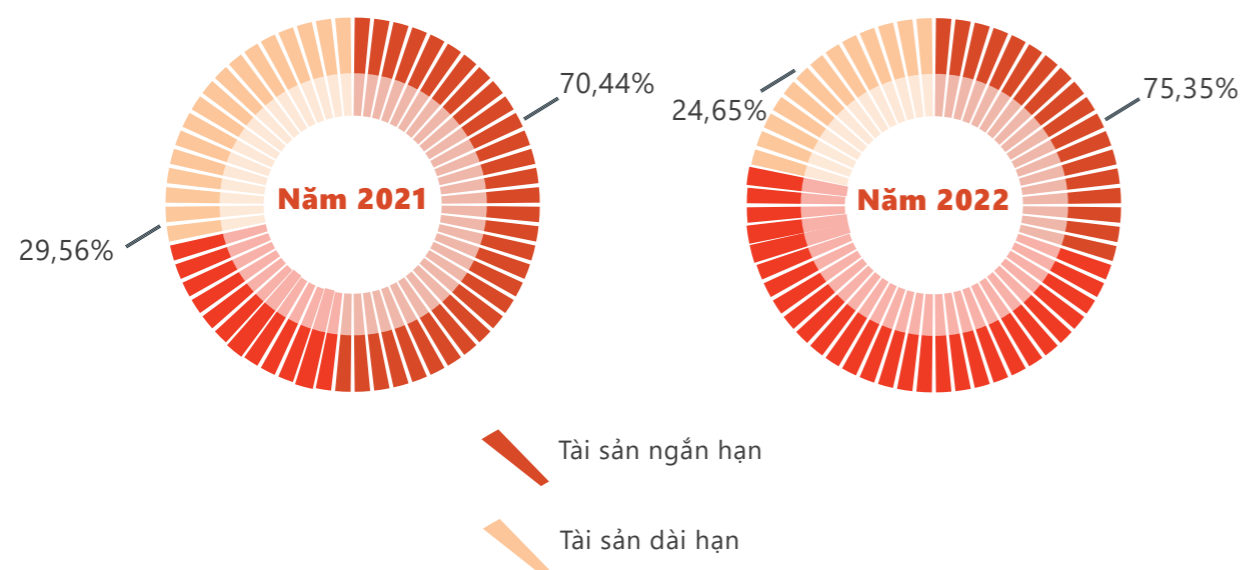
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		%2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	1.353.778	70,44%	1.668.493	75,35%	123,25%
Tài sản dài hạn	568.001	29,56%	545.706	24,65%	96,07%
Tổng tài sản	1.921.779	100%	2.214.199	100%	115,22%

- » Tính tới thời điểm 31/12/2022, Công ty ghi nhận giá trị tổng tài sản đạt 2.214.1199 triệu đồng, tăng 15,22% so với năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao với 75,35% (tương đương 1.668.493 triệu đồng), tài sản dài hạn chiếm 24,65% phần còn lại và có xu hướng giảm trong năm khi chỉ đạt giá trị tương đương 96,07% so với thời điểm cuối năm 2021.
- » Đáng chú ý trong cơ cấu tài sản ngắn hạn là các khoản phải thu ngắn hạn khi chiếm tỷ trọng cao, tương đương 45,75% đồng thời tăng trưởng 62,01%. Các khoản phải thu ngắn hạn tăng chủ yếu đến từ các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng bao gồm phải thu bên liên quan của Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát và phải thu các khách hàng khác. Điều này phù hợp với sự tăng trưởng trong doanh thu của Công ty.
- » Tài sản dài hạn chủ yếu là các tài sản cố định hữu hình và các tài sản dở dang dài hạn. Trong đó, tài sản cố định chiếm tỷ trọng cao với tỷ lệ 65,59%. Nguyên nhân là do trong năm, tập đoàn Camimex Group đã thực hiện thay đổi vốn góp từ quyền sử dụng đất sang tiền gửi ngân hàng tại Công ty với giá trị 49.301 triệu đồng và từ tiền sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trị giá 14.283 triệu đồng khiến khoản mục nhìn chung giảm.

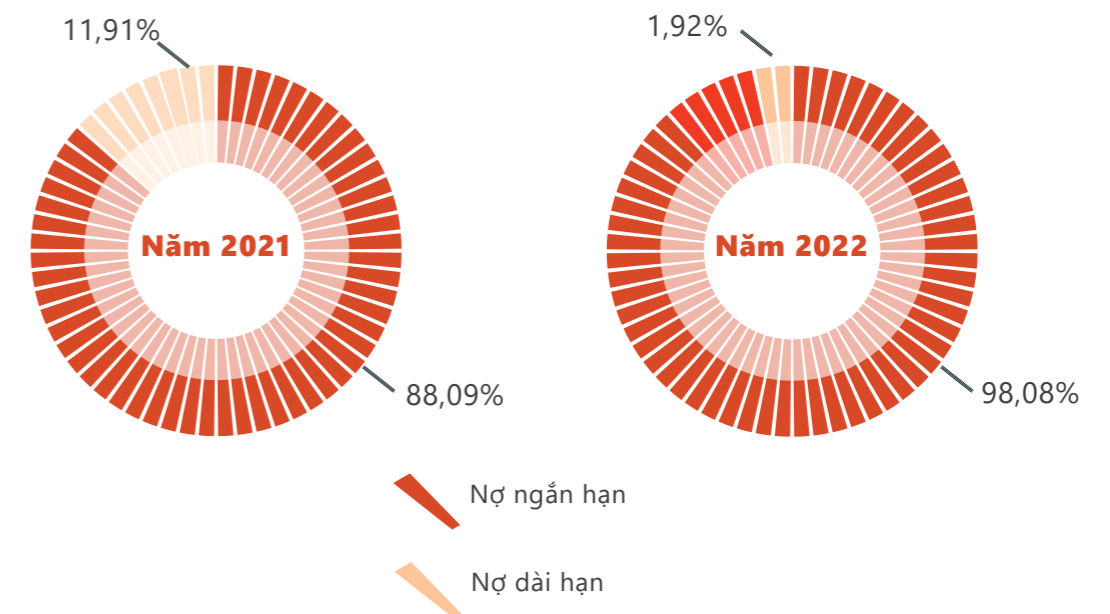


Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		%2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	924.729	88,09%	1.224.212	98,08%	132,39%
Nợ dài hạn	125.078	11,91%	23.906	1,92%	19,11%
Tổng nợ phải trả	1.049.807	100%	1.248.118	100%	118,89%

- » Tính tới thời điểm 31/12/2022, Công ty ghi nhận tổng giá trị nợ phải trả tăng 18,89% so với thời điểm cuối năm 2021 với giá trị 1.248.118 triệu đồng. Các khoản nợ của Công ty chủ yếu là vay và nợ thuê tài chính ngắn và dài hạn. Cơ cấu nợ cũng có sự thay đổi đáng kể. Theo đó, nợ ngắn hạn tăng cao từ 88,09% lên 98,08% tỷ trọng, kéo theo nợ dài hạn giảm chỉ còn 1,92%. Nguyên nhân chủ yếu là do công ty kết chuyển 99.6336 triệu đồng trái phiếu thường dài hạn và các khoản vay dài hạn từ ngân hàng và các tổ chức khác đến hạn trả sang khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khiến nợ ngắn hạn tăng cao. Các khoản vay ngắn hạn của Công ty huy động chủ yếu phục vụ nhu cầu vốn lưu động. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải.
- » Có thể thấy, Công ty có nhu cầu vốn lớn như là sự chuẩn bị cho kế hoạch phát triển trong tương lai. Điều này đòi hỏi Công ty phải thực hiện quản trị nợ chặt chẽ để hạn chế tối đa rủi ro vỡ nợ. Tính tới thời điểm hiện tại, Công ty không có khoản nợ quá hạn.





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Với mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững, Công ty luôn không ngừng cải tiến và xây dựng các chính sách phù hợp với điều kiện kinh doanh, đặc biệt là các chính sách giá cả, chính sách phát triển sản phẩm và xúc tiến thương mại.

1

Chính sách giá cả

Giá cả sản phẩm là yếu tố đặc biệt quan trọng vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty quản lý sát sao chi phí nguyên vật liệu đầu vào cũng như bộ máy sản xuất, quản lý để giá thành của thành phẩm ở mức phù hợp và có tính cạnh tranh trên thị trường, chính vì lý do này mà giá cả sản phẩm của Công ty luôn được thị trường trong và ngoài nước chấp nhận.

2

Chiến lược phát triển sản phẩm

Về sản phẩm, Công ty cùng với nhà phân phối tìm hiểu nhu cầu thị trường và sản xuất các mặt hàng đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Công ty hiện đang tập trung phân phối vào Châu Âu, Hàn Quốc, Nhật, Canada. Đây là thị trường truyền thống của Công ty đặc biệt là thị trường Châu Âu có tốc độ tăng trưởng cao, ổn định.

Do thị trường tiêu thụ của Công ty là những thị trường có nền kinh tế phát triển, đời sống của người tiêu dùng cao nên công ty đã xây dựng nên thương hiệu tôm sinh thái với chất lượng vượt trội được người tiêu dùng các nước Châu Âu đón nhận.

3

Xúc tiến thương mại

Thương hiệu là một chỉ tiêu sống còn mà Công ty đã đề ra trong tiến trình hội nhập và cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Do trình độ công nghệ thông tin, liên lạc ngày càng phát triển và thuận tiện, vì vậy việc tìm kiếm khách hàng cũng thuận lợi hơn rất nhiều. Đặc biệt qua các kỳ hội chợ trong nước và quốc tế như: Hội chợ thủy sản ở Boston (Hoa Kỳ), Hội chợ thủy sản ở Brussels (Bỉ), Hội chợ thủy sản ở Nhật Bản, Hội chợ Vietfish của Việt Nam,... Công ty đã gặp gỡ và giao lưu với nhiều khách hàng cũ cũng như mới, từ đó mở ra được các cơ hội tốt cho công việc bán hàng của mình.

Ngoài ra, công ty có những chính sách khác để tạo dựng tên tuổi của mình như: Đẩy mạnh việc giao dịch qua mạng, qua các kênh bán hàng online đối với khách hàng nước ngoài như Alibaba.; Tham gia, tạo mối quan hệ gắn bó với hiệp hội nhà nhập khẩu



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Với nhận định thị trường tiêu thụ đã dần hồi phục và việc gia tăng xuất khẩu đang trong những giai đoạn bắt đầu, tuy nhiên lại gặp những khó khăn nhất định như sự chững lại trong nhu cầu tiêu thụ tại các thị trường đích do áp lực lạm phát vẫn còn, cộng thêm sức cạnh tranh cao đối với các quốc gia xuất khẩu khác như Ecuador và Ấn Độ trong năm tới. Đồng thời căn cứ vào lợi thế cạnh tranh về thương hiệu, giá trị chất lượng sản phẩm và năng lực sản xuất, kế hoạch phát triển kinh doanh trong tương lai của Công ty được đề ra như sau:

Chi tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch năm 2023	
		Giá trị	% (+/-)/ năm 2022
Vốn điều lệ	630.000	630.000	-
Doanh thu thuần	2.414.196	2.391.000	-0,96%
LN trước thuế	120.989	111.700	-7,68%
LN sau thuế	106.911	100.500	-6,00%
Tỷ lệ LNST/DTT	4,43%	4,20%	-5,08%
Tỷ lệ LNST/VĐL	16,97%	15,95%	-6,00%
Tỷ lệ cổ tức/năm	-	-	-



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Camimex, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao và ghi nhận nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ nhân viên của Công ty thông qua kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Kết thúc năm kinh doanh, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng ấn tượng với tỷ lệ 67,02% so với kết

quả năm 2021. Tuy nhiên so với kết hoạch đã đặt ra trước đó, doanh thu thuần chỉ đạt 68,59% và lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 73,23%. Với kỳ vọng doanh thu sẽ bùng nổ dịp cuối năm theo đà tăng trưởng cao từ những tháng đầu năm trước đó, do cuối năm là thời điểm các quốc gia thiêu thụ tổ chức lễ Giáng sinh, tết Dương lịch, kéo theo nhu cầu nhập khẩu lớn nên sản phẩm xuất khẩu ở thời điểm này sẽ bán được giá nhất. Tuy nhiên, với áp lực lạm phát cao tại các thị trường này khiến kết quả không được như mong đợi khi chính phủ và người dân thực hiện thắt chặt tài chính. Vì vậy, Hội đồng quản trị ghi nhận doanh thu không đạt được như kế hoạch mong đợi là điều hợp lý. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng ghi nhận nỗ lực của Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch phát triển chất lượng sản phẩm, gia tăng lợi thế sản phẩm sinh thái, đồng thời thực hiện các biện pháp ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào, vốn dĩ là yếu tố then chốt cho sự thành công của Công ty, nhằm gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm 2022, HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc công ty trong việc nắm bắt cơ hội kinh doanh trên thị trường, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh để đạt được những mục tiêu đã đề ra.

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng giám đốc thông qua các hoạt động giám sát cụ thể:

- » Việc giám sát và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và ban quản lý trong việc quản lý hoạt động sản xuất và thương mại hằng ngày công ty.
- » Các chủ trương chỉ đạo mà HĐQT đưa ra cũng đã được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, đưa ra các giải pháp điều hành linh hoạt phù hợp với định hướng của HĐQT



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (FTA) đã được Nghị viện Châu Âu phê chuẩn ngày 12/02/2020, có hiệu lực 01/08/2021 tạo điều kiện cho các đơn đặt hàng của Công ty gia tăng về số lượng và chất lượng đặt hàng. Vì vậy, Công ty chú trọng tìm kiếm các đối tác phù hợp để hợp tác, liên doanh phát triển sản xuất kinh doanh theo chiều sâu, thành chuỗi liên kết từ con giống, thức ăn, nuôi trồng tới chế biến, phân phối xuất khẩu.



Duy trì và phát triển tôm sạch chất lượng cao, tôm sinh thái, xây dựng trên nền tảng ổn định, bền vững. Phát triển đa dạng các dòng sản phẩm tôm sinh thái phân khúc mới.



Đẩy mạnh nâng cấp, xây dựng nhà máy mới và gia tăng công suất: Tiếp tục đầu tư nâng cấp tự động hóa máy móc thiết bị, nhà xưởng tại các xí nghiệp nâng cao năng lực sản xuất đặc biệt là sản xuất mặt hàng giá trị gia tăng



5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch HĐQT không điều hành	986.000	1,57%
2	Đặng Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT điều hành	-	-
3	Bùi Đức Cường	Thành viên HĐQT điều hành	160.000	0,25%
4	Trần Minh Thiệu	Thành viên HĐQT Độc lập không điều hành	-	-
5	Bùi Đức Dũng	Thành viên HĐQT Không điều hành	16.000	0,03%

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Quốc Phong	Thành viên HĐQT độc lập		18/04/2022
2	Bùi Đức Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	18/04/2022	



Lý lịch thành viên HĐQT



Ông: BÙI SĨ TUẤN
Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh	: 12/10/1971
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ tại các tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT CTCP Camimex Group. Chủ tịch HĐQT CTCP Vốn Thiên Niên Kỳ
Số CP nắm giữ	: Đại diện sở hữu: Không có Cá nhân sở hữu: 986.000 cổ phiếu, chiếm 1,57% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan

- » CTCP Camimex Group (Ông Bùi Sĩ Tuấn là Chủ tịch HĐQT) sở hữu 48.315.000 cổ phiếu, chiếm 76,69% vốn điều lệ.
- » Ông Bùi Đức Cường – Thành viên HĐQT (em ruột) sở hữu 160.000 cổ phiếu, chiếm 0,25% vốn điều lệ.
- » Bà Vũ Thị Bích Ngọc (vợ) sở hữu 1.085.000 cổ phần, chiếm 1,72% vốn điều lệ.
- » Ông Bùi Đức Dũng (con đẻ) sở hữu 16.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

Quá trình công tác

Từ 1996 – 2006	Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
Từ 2006 – 2010	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
Từ 2010 – 2011	Giám đốc Đầu tư CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
Từ 10/2012 – 01/2013	Thành viên HĐQT CTCP Camimex Group
Từ 01/2013 – nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Camimex Group
Từ 2008 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Vốn Thiên niên Kỳ
Từ 02/2019 – nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Camimex

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Lý lịch thành viên HĐQT (Tiếp theo)



Ông: TRẦN MINH THIỆU
Thành viên HĐQT Độc lập
không điều hành

Ngày tháng năm sinh : 02/01/1960
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật
Chức vụ tại các tổ chức khác : Luật sư, Phó giám đốc Công ty Luật hợp danh Sài Thành
Số CP nắm giữ : Không có
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : Không có

Quá trình công tác:

1987 - 2000	Cán bộ, thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, Nam Định.
2000 - 2002	Cán bộ phòng tổ chức Nhà máy thuốc lá Vĩnh Hội Sài Gòn
2002- 2004	Giám định viên Công ty bảo hiểm Sài Gòn
2004 - nay	Cán bộ tư vấn, Luật sư, Phó giám đốc Công ty Luật hợp danh Sài Thành
09/2020 - nay	Thành viên HĐQT độc lập CTCP Camimex



Ông: ĐẶNG NGỌC SƠN
Thành viên HĐQT điều hành

Thông tin xem tại Chương II mục 2 - Tổ chức và nhân sự



Ông: BÙI ĐỨC DŨNG
Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 18/11/1995
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật
Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Camimex Logistics
Số CP nắm giữ : Đại diện sở hữu: Không có
Cá nhân sở hữu: 16.000 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan

- » Ông Bùi Sĩ Tuấn – Chủ tịch HĐQT (bố đẻ) sở hữu 986.000 cổ phiếu, chiếm 1,57% vốn điều lệ.
- » Bà Vũ Thị Bích Ngọc (mẹ đẻ) sở hữu 1.085.000 cổ phần, chiếm 1,72% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

2018 - 2020	Giám đốc phát triển dự án CTCP Camimex Group
2021 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Camimex Logistics
2022 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Camimex



Ông: BÙI ĐỨC CƯỜNG
Thành viên HĐQT điều hành

Thông tin xem tại Chương II mục 2 - Tổ chức và nhân sự

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)



Hoạt động của Hội đồng quản trị

Giám sát và chỉ đạo Ban lãnh đạo công ty điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược do HĐQT đề xuất đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính quý, giữa niên độ, báo cáo tài chính năm, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty. Kịp thời xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Sĩ Tuấn	4/4	100%	
2	Đặng Ngọc Sơn	4/4	100%	
3	Bùi Đức Cường	4/4	100%	
4	Trần Minh Thiệu	4/4	100%	
5	Bùi Đức Dũng	3/4	100%	Bổ nhiệm ngày 18/04/2022
6	Trần Quốc Phong	1/4	100%	Miễn nhiệm ngày 18/04/2022

Nghị quyết của HĐQT

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
1	0701/2022/NQ.HĐQT-CMM	07/01/2022	NQ HĐQT nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Công ty CP Camimex Group
2	0402/NQ.HĐQT.CMC	04/04/2022	NQ HĐQT Tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022
3	2503/NQ.HĐQT.CMC	25/03/2022	NQ HĐQT thông qua tài liệu họp ĐHCĐ Thường niên 2022
4	3112/2022/NG.HĐQT	31/12/2022	NQ HĐQT Thông qua hợp đồng chuyển nhượng tài sản giữa chi nhánh TP.HCM và Công ty CP Camimex Logistics

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

Danh sách các thành viên của Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia khóa học về quản trị công ty tổ chức trước đây.

BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lữ Hồng Lam	Trưởng ban	90.000	0,14%
2	Nguyễn Hoài Linh	Thành viên	-	-
3	Đinh Thị Hoa	Thành viên	2.000	0,0032%

Lý lịch thành viên Ban kiểm soát



Bà: Lữ Thị Hồng Lam
Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 22/09/1962
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Chức vụ tại các tổ chức khác : Không
Số Cổ phần năm giữ : Đại diện sở hữu: Không có
Cá nhân sở hữu: 90.000 cổ phiếu, chiếm 0,14 % vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : Không có

Quá trình công tác:

Từ 06/1987 – 02/2002	Nhân viên kế toán Công ty CP Chế biến và XNK thủy sản Cadovimex
Từ 02/2002 – 06/2006	Phó phòng kế toán Công ty CP Chế biến và XNK thủy sản Cadovimex
Từ 07/2006 - 10/2020	Phó phòng kế toán tổng hợp Công ty cổ phần Camimex Group
Từ 06/2021 - nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Camimex



Ông: Nguyễn Hoài Linh
Thành viên Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 20/11/1991
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
Chức vụ tại các tổ chức khác : Không
Số CP năm giữ : Không có
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : Không có

Quá trình công tác:

Từ 04/2017 – 07/2020	Nhân viên Ban Kinh doanh CTCP Camimex
Từ 07/2020 - nay	Nhân viên Ban Quản trị Nhân sự, tiền lương tại CTCP Camimex
Từ 06/2021 - nay	Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Camimex



Bà: Đinh Thị Hoa
Thành viên Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 11/09/1978
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Công nghệ thông tin
Chức vụ tại các tổ chức khác : Không
Số CP năm giữ : Đại diện sở hữu: Không có
Cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phiếu, chiếm 0,0032% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan : Không có

Quá trình công tác:

Từ 2018 – 2020	Nhân viên Ban kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Camimex
Từ 2020 – đến nay	Phó phòng Hành chính Công ty Cổ phần Camimex
Từ 06/2021 - đến nay	Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Camimex

BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lữ Hồng Lam	Trưởng Ban	3/3	100%
2	Nguyễn Hoài Linh	Thành viên	3/3	100%
3	Định Thị Hoa	Thành viên	3/3	100%

Danh sách thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2022: Không

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

01

Trưởng Ban Kiểm soát tham gia cuộc họp do Ban Lãnh đạo công ty tổ chức nhằm tăng cường giám sát mọi lĩnh vực hoạt động của công ty

02

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- » Tham gia họp lãnh đạo công ty hằng tháng, quý.
- » Báo cáo tổng hợp lên HĐQT, Ban Tổng giám đốc các phát hiện vướng mắc và quá trình xử lý thông tin.
- » Cập nhật những phát hiện rủi ro và đề xuất phương án kiểm soát rủi ro tới Ban Tổng Giám đốc và HĐQT





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Đồng/năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Lương	Thù lao
1	Bùi Sỹ Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	72.000.000
2	Đặng Ngọc Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	255.360.766	48.000.000
3	Bùi Đức Cường	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	257.348.977	48.000.000
4	Trần Minh Thiệu	Thành viên Hội đồng quản trị	-	48.000.000
5	Bùi Đức Dũng	Thành viên Hội đồng quản tr	-	33.733.333
6	Huỳnh Văn Tấn	Phó Tổng Giám đốc	255.368.798	-
7	Lữ Hồng Lam	Trưởng Ban Kiểm soát	-	36.000.000
8	Nguyễn Hoài Linh	Thành viên Ban Kiểm soát	-	24.000.000
9	Đinh Thị Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát	-	24.000.000
Tổng cộng			702.036.333	344.000.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đặng Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	30.000	0,05%	-	-	Bán

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Vũ Thị Bích Ngọc	Vợ chủ tịch	034173014111 ngày cấp 27/12/2021, nơi cấp Cục CS QLHC về TTXH	12.02A. C/c screc, P12. Q3. TP.HCM	2020	8.200.000.000 đồng



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	CTCP Camimex Group	Công ty mẹ	2000103908, ngày cấp 12/01/2006, nơi cấp: Tỉnh Cà Mau	Số 333, đường Cao Thắng, Phường 8, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau		2021	133.136.784.956 đồng
2	CTCP Camimex Organic	Công ty con	2001014506, ngày cấp 07/04/2011 nơi cấp: Tỉnh Cà Mau	Ấp Nhà Hội, Xã Tam Giang, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 01/NQĐHĐCĐ.2022 ngày 18.04.2022	2022	47.817.153.362 đồng
3	CTCP Camimex Logistics	Công ty liên quan	0315120124, ngày cấp 22/06/2018, nơi cấp: TP HCM	33/3 Gò Ô Môi, Khu phố 2, P. Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh		2022	9.687.346.545 đồng
4	CTCP Camimex Foods	Công ty liên quan	2001309274 , ngày cấp 14/03/2019 nơi cấp: Tỉnh Cà Mau	Số 969, đường Lý Thường Kiệt, Phường 6, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau		2022	8.752.724.010 đồng
5	Công ty TNHH MTV Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Vĩnh Hải	Công ty liên quan của thành viên HĐQT trong cùng Tập đoàn	2001165858 ngày cấp 29/09/2014, nơi cấp Tỉnh Cà Mau	Số 261, đường Lê Vĩnh Hòa, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau		2022	7.371.202.322 đồng
6	Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát	Công ty có mối quan hệ mật thiết với thành viên chủ chốt của Công ty mẹ	2001299280 ngày cấp 04/10/2018, nơi cấp Tỉnh Cà Mau	Ấp Lộ Xe, Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau		2022	92.777.670.000 đồng
7	Công ty TNHH Thủy sản Ngân Thiên Phú	Công ty liên quan đến TV HĐQT của Công ty	2001318208 gày cấp 23/09/2019, nơi cấp Tỉnh Cà Mau	Ấp Sờ Tại, Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau		2022	218.882.732.466 đồng



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Mọi hoạt động của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác đều được báo cáo đầy đủ, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Pháp luật hiện hành, đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Trong năm 2023, Công ty đã đặt ra các kế hoạch và định hướng để tăng cường hoạt động quản trị tại Công ty như sau:

01

Giám sát HĐQT, BTGD trong việc quản lý và điều hành Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định Công ty

02

Giám sát HĐQT, BTGD trong việc ban hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn

03

BKS sẽ tiếp tục cải thiện các quy trình làm việc cũng như thực hiện các hoạt động giám sát thông qua các hoạt động trực tiếp của các thành viên BKS để đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động của HĐQT và BTGD

04

BKS sẽ phối hợp chặt chẽ với ban quản lý điều hành Công ty để có những giải pháp đề xuất thích hợp và kịp thời góp phần vào sự phát triển kinh doanh và nâng cao khả năng quản trị của Công ty, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Công ty



6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2022

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Camimex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Camimex (tiền thân là Công ty TNHH Camimex) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001122903 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 6 năm 2013 và đăng ký thay đổi lần 13 ngày 11 tháng 6 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Điện thoại : (0290) 3 831 608
- Fax : (0290) 3 580 827

Công ty có Chi nhánh Công ty Cổ phần Camimex tại thành phố Hồ Chí Minh đặt tại địa chỉ: 33/3 đường Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Chế biến thủy sản các loại;
- Nuôi tôm;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Xuất khẩu nông sản thực phẩm;
- Xuất nhập khẩu thủy sản các loại;
- Nhập khẩu nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh, thuốc thú y thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật), vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống ngư dân;
- Bán buôn tổng hợp;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 02 năm 2019
Ông Bùi Đức Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 02 năm 2019
Ông Đặng Ngọc Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2020
Ông Trần Minh Thiệu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2020
Ông Bùi Đức Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lữ Hồng Lam	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Hoài Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2021
Bà Đinh Thị Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2020
Ông Bùi Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 02 năm 2019
Ông Huỳnh Văn Tấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Sĩ Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 18 tháng 02 năm 2019).

Ông Bùi Sĩ Tuấn đã ủy quyền cho Ông Đặng Ngọc Sơn – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy ủy quyền số 01/UQ/HĐQT/CMC.2023 ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Ngày 21 tháng 3 năm 2023

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



Số: 4.0134/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Camimex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2023, từ trang 07 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Quốc Ngữ
Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3089-2020-008-1
Người được ủy quyền

Nguyễn Thùy Trang
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3592-2021-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 21 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.668.492.641.964	1.353.778.364.639
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.836.426.850	24.211.188.640
1. Tiền	111	V.1	5.836.426.850	24.211.188.640
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	5.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		763.273.112.681	471.141.479.294
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	625.581.162.349	426.439.046.416
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	132.567.634.888	40.763.655.307
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	6.042.011.944	4.821.074.071
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(917.696.500)	(882.296.500)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		880.294.246.884	851.128.429.187
1. Hàng tồn kho	141	V.7	921.509.921.472	890.485.276.570
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(41.215.674.588)	(39.356.847.383)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.088.855.549	7.297.267.518
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	630.846.259	786.038.628
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.673.669.859	3.574.714.548
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	2.784.339.431	2.936.514.342
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		545.706.136.126	568.000.782.739
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.440.809.124	7.618.672.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	8.440.809.124	7.618.672.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		357.936.915.488	409.232.577.876
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	299.411.590.456	295.312.653.912
- Nguyên giá	222		550.713.283.106	503.941.935.328
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(251.301.692.650)	(208.629.281.416)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	13.402.469.102	22.338.803.006
- Nguyên giá	225		45.424.320.258	45.424.320.258
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(32.021.851.156)	(23.085.517.252)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	45.122.855.930	91.581.120.958
- Nguyên giá	228		64.688.899.986	112.989.412.986
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(19.566.044.056)	(21.408.292.028)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		97.853.797.671	80.762.522.833
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	97.853.797.671	80.762.522.833
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		55.000.000.000	55.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	50.000.000.000	50.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	5.000.000.000	5.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		26.474.613.843	15.387.010.030
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	26.308.487.219	15.220.883.406
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	166.126.624	166.126.624
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.214.198.778.090	1.921.779.147.378

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.248.118.108.083	1.049.806.844.244
I. Nợ ngắn hạn	310		1.224.212.242.126	924.729.188.426
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	122.360.381.597	177.745.007.122
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	120.315.903.729	153.901.872.999
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	15.124.704.628	11.871.589.985
4. Phải trả người lao động	314	V.17	13.919.133.407	7.647.145.753
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	4.812.885.025	4.479.548.719
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	37.334.311.470	16.077.687.890
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	909.464.922.270	552.126.335.958
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	880.000.000	880.000.000
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		23.905.865.957	125.077.655.818
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	23.905.865.957	125.077.655.818
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		966.080.670.007	871.972.303.134
I. Vốn chủ sở hữu	410		966.080.670.007	871.972.303.134
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	630.000.000.000	630.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		630.000.000.000	630.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22a	6.800.000.000	6.800.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	317.685.971.164	223.377.239.521
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		210.574.817.275	223.377.239.521
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		107.111.153.889	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.22a	11.594.698.843	11.795.063.613
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.214.198.778.090	1.921.779.147.378

Cà Mau, ngày 20 tháng 3 năm 2023


Trần Quốc Phong
Người lập


Nguyễn Thị Lam
Kế toán trưởng



Đặng Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

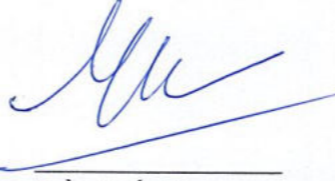
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.436.532.788.881	2.043.784.498.129
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	22.336.746.957	3.119.933.750
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.414.196.041.924	2.040.664.564.379
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.084.805.098.706	1.794.627.413.095
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		329.390.943.218	246.037.151.284
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	56.065.579.592	12.633.301.989
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	103.680.196.472	52.469.470.295
Trong đó: chi phí lãi vay	23		45.747.465.803	41.474.498.047
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	111.426.328.326	86.131.853.767
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	49.259.484.239	46.914.228.405
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		121.090.513.773	73.154.900.806
12. Thu nhập khác	31	VI.8	5.789.147.717	11.926.354.988
13. Chi phí khác	32	VI.9	5.890.650.605	10.470.623.420
14. Lợi nhuận khác	40		(101.502.888)	1.455.731.568
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		120.989.010.885	74.610.632.374
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	14.078.221.766	10.624.673.507
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	(26.152.356)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		106.910.789.119	64.012.111.223
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		107.111.153.889	63.720.542.994
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(200.364.770)	291.568.229
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	1.700	1.011
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	1.700	1.011

Cà Mau, ngày 20 tháng 3 năm 2023


Trần Quốc Phong
Người lập


Nguyễn Thị Lam
Kế toán trưởng



Đặng Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		120.989.010.885	74.610.632.374
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10, V.11	55.516.093.380	53.812.111.535
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.7	1.894.227.205	3.851.438.604
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(13.138.238.079)	2.052.003.200
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8, VI.9	(5.602.350.012)	(1.097.528.803)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	45.747.465.803	41.474.498.047
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		205.406.209.182	174.703.154.957
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(356.339.397.719)	(115.117.840.300)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(31.024.644.902)	(251.746.955.718)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(19.039.339.128)	161.742.342.145
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.350.796.743	2.239.790.389
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18, VI.5	(45.414.129.497)	(41.215.600.379)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(10.624.673.507)	(7.385.775.808)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(100.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(253.685.178.828)	(76.880.884.714)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.12	(65.656.522.616)	(44.759.815.974)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		181.818.182	32.907.938.087
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.000.000.000)	(42.995.280.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.000.000.000	142.209.772.616
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(50.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.4	21.657.534	416.280.204
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(70.453.046.900)	37.778.894.933

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		49.300.513.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(14.283.208.187)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20a,b	3.260.802.908.402	2.901.885.348.913
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20a,b	(2.971.698.382.440)	(2.836.873.189.983)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.20a,b	(17.902.078.102)	(7.346.982.729)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		306.219.752.673	57.665.176.201
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(17.918.473.055)	18.563.186.420
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	24.211.188.640	5.627.858.635
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(456.288.735)	20.143.585
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.836.426.850	24.211.188.640


 Trần Quốc Phong
 Người lập


 Nguyễn Thị Lam
 Kế toán trưởng


 Cà Mau, ngày 20 tháng 3 năm 2023
 Đặng Ngọc Sơn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Camimex (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Camimex Organic có trụ sở chính tại ấp Nhà Hội, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất, kinh doanh giống thủy sản, nuôi tôm và nuôi trồng thủy sản nội địa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 79,21% (số đầu năm là 79,21%).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.264 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.073 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng

Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo thời hạn thuê (05 năm).

Phí bảo lãnh vay vốn

Phí bảo lãnh vay vốn phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo thời gian bảo lãnh (06 năm).

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 44
Máy móc và thiết bị	03 – 54
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 14
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Loại tài sản cố định

Máy móc và thiết bị

Số năm

05

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất nhận góp vốn được ghi nhận theo giá trị đánh giá của Hội đồng giao nhận tài sản góp vốn. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian được phép sử dụng. Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Nhãn hiệu, tên thương mại

Nguyên giá của Nhãn hiệu, tên thương mại mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Nhãn hiệu, tên thương mại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 20 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty mẹ phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty mẹ phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	212.192.466	2.219.742.555
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.624.234.384	21.991.446.085
Cộng	5.836.426.850	24.211.188.640

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-
Dài hạn	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 24 tháng (*)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	10.000.000.000	10.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000

(*) Khoản tiền gửi này đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Cà Mau và Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam (xem thuyết minh số V.20a và V.20b).

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tập đoàn đầu tư 5.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Camimex Foods, chiếm tỷ lệ 16,67% vốn điều lệ của công ty này.

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan	92.777.670.000	-
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát	92.777.670.000	-
Phải thu các khách hàng khác	532.803.492.349	426.439.046.416
Công ty TNHH Thương mại Thảo Vy Cà Mau	-	49.221.000.000
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Thiên Mã Quỳnh	-	143.488.800.000
Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân Phú	218.882.732.466	104.200.000.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thủy sản Long Thành Hưng	249.925.892.240	-
Các khách hàng khác	63.994.867.643	129.529.246.416
Cộng	625.581.162.349	426.439.046.416

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan	2.500.000.000	2.500.000.000
Ông Bùi Đức Cường	2.500.000.000	2.500.000.000
Trả trước cho các người bán khác	130.067.634.888	38.263.655.307
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Xây dựng Trường Giang	45.567.267.000	8.540.620.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Cơ điện lạnh Recom	60.953.799.716	14.921.277.959
Trạm thu mua nguyên liệu 184	-	4.874.125.211
Các nhà cung cấp khác	23.546.568.172	9.927.632.137
Cộng	132.567.634.888	40.763.655.307

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	1.783.161.769	-	-	-
Công ty Cổ phần Camimex Group - Phải thu khác	1.783.161.769	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	4.258.850.175	-	4.821.074.071	-
Tạm ứng	2.355.493.476	-	3.691.723.691	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	637.397.260	-	194.219.178	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	-	-	910.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.265.959.439	-	25.131.202	-
Cộng	6.042.011.944	-	4.821.074.071	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ dài hạn.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức khác						
Công ty TNHH MTV Thiết kế - Giám sát - Xây dựng Hưng Long - Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	739.361.500	-	Trên 03 năm	739.361.500	-
Phải thu các tổ chức khác	Trên 03 năm	178.335.000	-	Từ 02 năm đến trên 03 năm	178.335.000	35.400.000
Cộng		917.696.500	-		917.696.500	35.400.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	882.296.500	-
Trích lập dự phòng bổ sung	35.400.000	882.296.500
Số cuối năm	917.696.500	882.296.500

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.070.047.206	-	10.546.456.052	-
Công cụ, dụng cụ	1.337.443.139	-	1.683.291.539	-
Thành phẩm	912.102.431.127	(41.215.674.588)	878.255.528.979	(39.356.847.383)
Cộng	921.509.921.472	(41.215.674.588)	890.485.276.570	(39.356.847.383)

Một số thành phẩm tồn kho cuối năm có giá trị ghi sổ là 402.000.000.000 VND (số đầu năm là 276.600.000.000 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	39.356.847.383	36.387.705.279
Trích lập dự phòng bổ sung	1.858.827.205	2.969.142.104
Số cuối năm	41.215.674.588	39.356.847.383

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	251.927.286	767.786.660
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	378.918.973	18.251.968
Cộng	630.846.259	786.038.628

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.500.876.126	3.858.508.030
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	7.281.438.611	6.437.815.913
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng	47.814.508	117.814.504
Phí bảo lãnh vay vốn	277.543.061	398.426.393
Chi phí thuê đất (*)	14.002.042.672	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.198.772.241	4.408.318.566
Cộng	26.308.487.219	15.220.883.406

Trong đó, chi phí thuê đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 14.002.042.672 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (xem thuyết minh số V.20a).

9. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 190.867.813.130 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng và Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam (xem thuyết minh số V.20a và V.20b).

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Máy móc và thiết bị</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	45.424.320.258
Số cuối năm	45.424.320.258
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	23.085.517.252
Khấu hao trong năm	8.936.333.904
Số cuối năm	32.021.851.156
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	22.338.803.006
Số cuối năm	13.402.469.102

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhãn hiệu, tên thương mại</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	49.300.513.000	62.907.674.178	781.225.808	112.989.412.986
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Giảm khác (*)	(49.300.513.000)	-	-	(49.300.513.000)
Số cuối năm	1.000.000.000	62.907.674.178	781.225.808	64.688.899.986
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	331.225.808	331.225.808
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	5.137.631.680	15.726.934.540	543.725.808	21.408.292.028
Khấu hao trong năm	-	3.145.383.708	150.000.000	3.295.383.708
Giảm khác (*)	(5.137.631.680)	-	-	(5.137.631.680)
Số cuối năm	-	18.872.318.248	693.725.808	19.566.044.056
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	44.162.881.320	47.180.739.638	237.500.000	91.581.120.958
Số cuối năm	1.000.000.000	44.035.355.930	87.500.000	45.122.855.930

(*) Trong năm, Tập đoàn đã thực hiện thay đổi tài sản góp vốn theo Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ.CMC.2022 ngày 07/01/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty mẹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Thông tin về biến động của chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	166.126.624	139.974.268
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	-	26.152.356
Số cuối năm	166.126.624	166.126.624

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	41.786.112.070	36.710.582.164
Công ty Cổ phần Camimex Group	15.510.005.085	-
Công ty Cổ phần Camimex Logistics	9.687.346.545	15.695.041.369
Công ty Cổ phần Camimex Foods	8.752.724.010	5.147.132.051
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát	464.834.108	1.184.859.192
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	7.371.202.322	14.683.549.552
Phải trả các nhà cung cấp khác	80.574.269.527	141.034.424.958
Hai Yang International Inc	10.621.871.440	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Thiên Mã Quỳnh	4.353.901.470	59.637.551.824
Công ty TNHH MTV Bùi Ngọc Trâm	-	32.203.840.392
Công ty TNHH Nền tảng Tài chính số Vina - Chi nhánh Hà Nội	25.569.628.928	-
Các nhà cung cấp khác	40.028.867.689	49.193.032.742
Cộng	122.360.381.597	177.745.007.122

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của bên liên quan	117.626.779.871	151.000.000.000
Công ty Cổ phần Camimex Group	117.626.779.871	151.000.000.000
Trả trước của các khách hàng khác	2.689.123.858	2.901.872.999
Các khách hàng khác	2.689.123.858	2.901.872.999
Cộng	120.315.903.729	153.901.872.999

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.346.938.665	-	2.008.071.873	(2.273.638.798)	1.081.371.740	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	2.784.339.431	-	-	-	2.784.339.431
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.508.802.120	-	14.078.221.766	(10.624.673.507)	13.962.350.379	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	152.174.911	994.661.260	(768.057.040)	74.429.309	-
Thuế tài nguyên	15.849.200	-	128.527.200	(137.823.200)	6.553.200	-
Các loại thuế khác	-	-	68.965.699	(68.965.699)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	15.000.000	(15.000.000)	-	-
Cộng	11.871.589.985	2.936.514.342	17.293.447.798	(13.888.158.244)	15.124.704.628	2.784.339.431

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng thủy sản xuất khẩu	0%
- Hàng thủy sản chưa qua sơ chế bán ở khâu thương mại	Không kê khai, tính thuế
- Sản xuất giống thủy sản	Không chịu thuế
- Dịch vụ gia công sơ chế hàng thủy sản	5%
- Dịch vụ gia công chế biến hàng thủy sản	10%
- Các dịch vụ khác	10%

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Camimex

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản do Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản và thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Công ty TNHH Camimex Organic**

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ, Công ty TNHH Camimex Organic kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến thủy sản.

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập khác với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Camimex	14.078.221.766	10.136.121.477
Công ty TNHH Camimex Organic	-	488.552.030
Cộng	14.078.221.766	10.624.673.507

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các Công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới lòng đất với mức 5.000 VND/m³ và cho hoạt động khai thác nước trên mặt với mức 4.000 VND/m³.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

17. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả cho người lao động.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí lãi vay phải trả.

19. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	10.305.340.269	-
Công ty Cổ phần Camimex Group - Cổ tức phải trả	9.818.238.584	-
Các cá nhân có liên quan - Cổ tức phải trả	487.101.685	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	27.028.971.201	16.077.687.890
Kinh phí công đoàn	5.910.684.842	3.084.604.497
Bảo hiểm xã hội	2.308.002.032	858.246.732
Nhận ký quỹ ngắn hạn	480.000.000	480.000.000
Cổ tức phải trả	2.497.081.977	-
Coop Basel - Tiền mượn	8.054.226.827	7.779.303.787

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Jullia Alex Asianfood - Tiền đặt cọc chuyên không đúng hợp đồng	6.698.967.994	2.903.758.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.080.007.529	971.774.874
Cộng	37.334.311.470	16.077.687.890

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Vay và nợ thuê tài chính**20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	8.720.000.000	16.490.081.030
Các cá nhân có liên quan ^(ix)	8.720.000.000	8.720.000.000
Vay Công ty Cổ phần Camimex Group	-	7.770.081.030
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	900.744.922.270	535.636.254.928
Vay ngắn hạn ngân hàng	678.080.107.357	478.918.285.080
- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱ⁾	68.653.332.473	78.762.175.100
- Vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	25.194.608.495	31.363.117.926
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱⁱⁱ⁾	145.022.989.776	154.602.231.603
- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau ^(iv)	89.678.174.897	133.707.882.570
- Vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ^(v)	36.777.037.830	43.281.860.321
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ^(vi)	110.111.322.386	37.201.017.560
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ^(vii)	197.672.641.500	-
- Vay Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Cà Mau ^(viii)	4.970.000.000	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác ^(ix)	25.265.358.301	10.400.000.000
- Vay Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân Phú	10.400.000.000	10.400.000.000
- Vay Vih Capital Pte., Ltd	14.865.358.301	-
Vay ngắn hạn các cá nhân ^(ix)	77.500.000.000	30.650.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	3.540.859.000	5.384.168.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	16.722.207.944	10.283.801.848
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	99.636.389.668	-
Cộng	909.464.922.270	552.126.335.958

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.9).
- (ii) Vay của Công ty Cổ phần Camimex không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng.
- (iii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải truyền dẫn (xem thuyết minh số V.7 và V.9).
- (iv) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa và tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.7 và VII.1a).
- (v) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.9 và VII.1a).
- (vi) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa và chi phí thuê đất (xem thuyết minh số V.7 và V.8b).
- (vii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1b).
- (viii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi, quyền đòi nợ, lô hàng hình thành trong tương lai phát sinh từ các hợp đồng xuất khẩu hàng hóa (xem thuyết minh số V.2a).
- (ix) Khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Camimex các tổ chức và cá nhân khác không tính lãi.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá cuối năm	Số cuối năm
						Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	478.918.285.080	2.906.944.980.501	-	(2.693.172.993.410)	(14.610.164.814)	678.080.107.357
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	18.170.081.030	127.376.984.896	-	(119.856.221.030)	(425.486.595)	25.265.358.301
Vay ngắn hạn các cá nhân	39.370.000.000	200.135.000.000	-	(153.285.000.000)	-	86.220.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	5.384.168.000	-	3.540.859.000	(5.384.168.000)	-	3.540.859.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá cuối năm	Số cuối năm
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	10.283.801.848	-	15.932.674.956	(9.494.268.860)	-	16.722.207.944
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	-	-	99.636.389.668	-	-	99.636.389.668
Cộng	552.126.335.958	3.234.456.965.397	119.109.923.624	(2.981.192.651.300)	(15.035.651.409)	909.464.922.270

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay dài hạn ngân hàng	406.261.000	1.227.120.000
- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱ⁾	406.261.000	1.227.120.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	4.110.000.000	6.830.000.000
Vay Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	4.110.000.000	6.830.000.000
Nợ thuê tài chính	19.389.604.957	19.280.114.311
Thuê tài chính Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,2%/năm, thời hạn 05 năm	2.833.159.330	12.175.114.311
Thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn 05 năm	16.556.445.627	7.105.000.000
Trái phiếu thường dài hạn	-	97.740.421.507
Cộng	23.905.865.957	125.077.655.818

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

(i) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – Chi nhánh Cà Mau để mua xe ô tô với lãi suất của 6 tháng đầu tiên là 9,0%/năm, từ tháng thứ 7 trở đi lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần, thời hạn vay 48 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 01 năm 2015. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

(ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam để đầu tư nhà máy xử lý nước thải-1000m3/ngày đêm tại nhà máy xí nghiệp 5 với lãi suất 2%/năm, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 10 năm 2019. Khoản vay này được đảm bảo bằng Chứng thư bảo lãnh Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, cầm cố hợp đồng tiền gửi và toàn bộ hệ thống xử lý nước thải (xem thuyết minh số V.2a và V.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm
Số cuối năm			
Vay dài hạn ngân hàng	1.227.120.000	820.859.000	406.261.000
Vay dài hạn tổ chức khác	6.830.000.000	2.720.000.000	4.110.000.000
Nợ thuê tài chính	36.111.812.901	16.722.207.944	19.389.604.957
Trái phiếu thường	99.636.389.668	99.636.389.668	-
Cộng	143.805.322.569	119.899.456.612	23.905.865.957

Số đầu năm

Vay dài hạn ngân hàng	3.911.288.000	2.684.168.000	1.227.120.000
Vay dài hạn tổ chức khác	9.530.000.000	2.700.000.000	6.830.000.000
Nợ thuê tài chính	29.563.916.159	10.283.801.848	19.280.114.311
Trái phiếu thường	97.740.421.507	-	97.740.421.507
Cộng	140.745.625.666	15.667.969.848	125.077.655.818

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Tiền gốc phải trả	16.722.207.944	19.389.604.957	36.111.812.901
Lãi thuê phải trả	2.676.349.966	1.507.056.266	4.183.406.232
Nợ thuê tài chính phải trả	19.398.557.910	20.896.661.223	40.295.219.133

Số đầu năm

Tiền gốc phải trả	10.283.801.848	19.280.114.311	29.563.916.159
Lãi thuê phải trả	2.244.071.868	754.878.170	2.998.950.038
Nợ thuê tài chính phải trả	12.527.873.716	20.034.992.481	32.562.866.197

Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	1.227.120.000	-	-	(820.859.000)	406.261.000
Vay dài hạn tổ chức khác	6.830.000.000	-	-	(2.720.000.000)	4.110.000.000
Nợ thuê tài chính	19.280.114.311	24.449.974.844	(8.407.809.242)	(15.932.674.956)	19.389.604.957
Trái phiếu thường	97.740.421.507	1.895.968.161	-	(99.636.389.668)	-
Cộng	125.077.655.818	26.345.943.005	(8.407.809.242)	(119.109.923.624)	23.905.865.957

20c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tập đoàn chỉ có quỹ phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	880.000.000	980.000.000
Chi quỹ	-	(100.000.000)
Số cuối năm	880.000.000	880.000.000

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Camimex Group	483.150.000.000	483.150.000.000
Ông Bùi Sĩ Tuấn	9.860.000.000	9.860.000.000
Các cổ đông khác	136.990.000.000	136.990.000.000
Cộng	630.000.000.000	630.000.000.000

22c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	63.000.000	63.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	63.000.000	63.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	63.000.000	63.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	63.000.000	63.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	63.000.000	63.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã tạm ứng cổ tức năm 2021 cho các cổ đông với số tiền 12.802.422.246 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 2804/ĐHCĐ.2022 ngày 28 tháng 4 năm 2022.

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 167.263,1 USD (số đầu năm là 7.615,99 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	78.525.129.001	83.001.573.300
Doanh thu bán thành phẩm	2.357.424.908.481	1.938.323.968.523
Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công	582.751.399	22.458.956.306
Cộng	2.436.532.788.881	2.043.784.498.129

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Camimex Group		
Doanh thu bán thành phẩm	8.390.791.000	65.388.822.950
Doanh thu gia công	349.337.151	22.332.265.178

Công ty Cổ phần Camimex Foods

Doanh thu hàng hóa	-	287.007.900
Doanh thu bán thành phẩm	1.570.540.000	5.288.667.600
Doanh thu gia công	-	1.695.600

Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải

Doanh thu bán thành phẩm	-	117.706.782.283
--------------------------	---	-----------------

Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát

Doanh thu bán thành phẩm	92.777.670.000	50.156.832.079
--------------------------	----------------	----------------

2. Khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	22.239.686.987	3.053.895.350
Giảm giá hàng bán	97.059.970	66.038.400
Cộng	22.336.746.957	3.119.933.750

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	64.258.147.777	73.661.553.845
Giá vốn của thành phẩm đã bán	2.018.190.447.949	1.700.187.279.835
Giá vốn của dịch vụ gia công đã cung cấp	497.675.775	17.809.437.311
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.858.827.205	2.969.142.104
Cộng	2.084.805.098.706	1.794.627.413.095

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền không kỳ hạn	10.598.345	13.186.605
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	464.835.616	585.132.108
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	42.451.907.552	12.034.983.276
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	13.138.238.079	-
Cộng	56.065.579.592	12.633.301.989

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	45.747.465.803	41.474.498.047
<i>Chi phí lãi vay Ngân hàng và lãi vay thuê tài chính</i>	<i>34.466.643.884</i>	<i>30.757.578.749</i>
<i>Chi phí lãi trái phiếu</i>	<i>11.280.821.919</i>	<i>10.716.919.298</i>
Chi phí phát hành trái phiếu	1.895.968.161	2.087.850.325
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	56.036.762.508	6.855.118.723
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	2.052.003.200
Cộng	103.680.196.472	52.469.470.295

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.262.228.410	4.453.991.748
Chi phí khấu hao tài sản cố định	204.000.000	204.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	88.862.023.329	67.389.933.760
Các chi phí khác	16.098.076.587	14.083.928.259
Cộng	111.426.328.326	86.131.853.767

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	15.229.522.158	12.790.274.641
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.383.177.113	2.195.117.946
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.421.838.929	8.787.958.551
Thuế, phí và lệ phí	95.053.435	51.020.000
Dự phòng phải thu khó đòi	35.400.000	882.296.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.421.798.426	250.767.000
Các chi phí khác	20.672.694.178	21.956.793.767
Cộng	49.259.484.239	46.914.228.405

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	512.396.695
Thu nhập từ thay đổi tài sản góp vốn từ quyền sử dụng đất sang tiền gửi ngân hàng	5.137.631.680	-
Tiền bồi thường	-	7.991.056.294
Thu nhập từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	8.543.832	2.925.831.276
Thu nhập khác	642.972.205	497.070.723
Cộng	5.789.147.717	11.926.354.988

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	117.284	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	-	569.654.055
Thuế bị phạt, bị truy thu	656.690.498	687.259.040
Chi trợ cấp mất việc làm cho nhân viên nghỉ việc	199.861.913	180.109.690
Lãi phạt chậm nộp Bảo hiểm xã hội	2.786.712.070	4.528.410.367
Chi phí khác	2.247.268.840	4.505.190.268
Cộng	5.890.650.605	10.470.623.420

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ	107.111.133.853	63.720.542.994
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	107.111.133.853	63.720.542.994
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	63.000.000	63.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.700	1.011

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	63.000.000	63.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	63.000.000	63.000.000

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.997.467.018.657	1.520.228.918.266
Chi phí nhân công	144.713.204.564	114.433.713.587
Chi phí khấu hao tài sản cố định	55.516.093.380	53.812.111.535
Chi phí dịch vụ mua ngoài	150.824.169.682	102.641.511.253
Chi phí khác	78.164.426.747	82.040.056.745
Cộng	2.426.684.913.030	1.873.156.311.386

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Mua cổ phần từ các cổ đông khác	-	7.300.000.000
Vay tiền không lãi suất	-	24.670.000.000
Trả tiền vay	-	(24.250.000.000)
Ứng trước tiền mua đất	-	2.500.000.000
Tạm ứng cổ tức	203.619.478	-
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Tạm ứng cổ tức	62.996.046	-
Cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt		
Bán tài sản được đầu tư từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	32.885.210.814
Vay tiền không lãi suất	-	950.000.000
Tạm ứng cổ tức	220.486.161	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Cam kết bảo lãnh**

Các thành viên Hội đồng quản trị đã dùng cổ phiếu thuộc sở hữu của mình, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, Ngân hàng Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau và Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 383.628.000.000 VND (xem thuyết minh số V.20a).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.19 và V.20a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Camimex:

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	72.000.000	72.000.000
Ông Đặng Ngọc Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	255.360.766	48.000.000	303.360.766
Ông Bùi Đức Cường	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	257.348.977	48.000.000	305.348.977
Ông Trần Minh Thiệu	Thành viên Hội đồng quản trị	-	48.000.000	48.000.000
Ông Bùi Đức Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	-	33.733.333	33.733.333
Ông Huỳnh Văn Tấn	Phó Tổng Giám đốc	255.368.798	-	255.368.798
Bà Lữ Hồng Lam	Trưởng ban Ban kiểm soát	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Hoài Linh	Thành viên Ban kiểm soát	-	24.000.000	24.000.000
Bà Đinh Thị Hoa	Thành viên Ban kiểm soát	-	24.000.000	24.000.000
Cộng		768.078.541	333.733.333	1.101.811.874
Năm trước				
Ông Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	72.000.000	72.000.000
Ông Đặng Ngọc Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	234.639.849	48.000.000	282.639.849
Ông Bùi Đức Cường	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	234.640.569	48.000.000	282.640.569
Ông Trần Minh Thiệu	Thành viên Hội đồng quản trị	-	48.000.000	48.000.000
Ông Trần Quốc Phong	Thành viên Hội đồng quản trị	-	44.000.000	44.000.000
Ông Huỳnh Văn Tấn	Phó Tổng Giám đốc	232.795.915	-	232.795.915
Bà Lữ Hồng Lam	Trưởng Ban Kiểm soát	-	18.800.000	18.800.000
Ông Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng Ban Kiểm soát	-	17.200.000	17.200.000
Ông Nguyễn Hoài Linh	Thành viên Ban Kiểm soát	-	12.533.333	12.533.333
Bà Đinh Thị Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát	-	12.533.333	12.533.333
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	11.466.667	11.466.667
Ông Nguyễn Hoàng Nghị	Thành viên Ban Kiểm soát	-	11.466.667	11.466.667
Cộng		702.076.333	344.000.000	1.046.076.333

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Camimex Group	Công ty mẹ
Công ty TNHH Camimex Farm	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Camimex Logistics	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Camimex Foods	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex	Công ty có cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	Công ty liên quan của thành viên Hội đồng quản trị của Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát	Công ty có mối quan hệ mật thiết với thành viên quản lý chủ chốt của Công ty mẹ
Công ty TNHH Thủy sản Ngân Thiên Phú	Công ty liên quan của thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Camimex Group		
Hoàn trả vốn góp bằng quyền sử dụng đất	(49.300.513.000)	-
Hoàn trả vốn góp bằng tiền	(14.283.208.187)	-
Nhận góp vốn	63.583.721.187	-
Mua nguyên liệu	37.252.005.085	-
Vay tiền	12.973.140.000	11.701.081.030
Trả tiền vay	(20.743.221.030)	(3.931.000.000)
Nhận ứng trước tiền hàng	-	151.000.000.000
Tạm ứng cổ tức	9.818.238.584	-
Công ty Cổ phần Camimex Logistics		
Chi phí dịch vụ vận chuyển	64.464.961.990	49.048.245.142
Mua tài sản cố định	1.214.223.048	-
Công ty Cổ phần Camimex Foods		
Mua hàng hóa	127.794.591.258	231.522.591.507
Phí hỗ trợ mua tôm nguyên liệu	13.575.040.150	20.373.154.454
Chi phí gia công	9.808.119.023	1.230.207.635
Vay tiền	74.760.000.000	50.468.000.000
Trả tiền vay	(74.760.000.000)	(55.978.493.964)
Công ty TNHH LD Công nghệ cao Camimex		
Trả tiền vay	-	(5.000.000.000)
Nhận tiền hoàn lại từ dự án nuôi tôm công nghệ cao	-	11.512.270.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải		
Mua hàng hóa	37.874.796.086	125.500.788.151
Chi phí dịch vụ vận chuyển	119.900.000	-
Vay tiền không lãi suất		113.786.900.000
Trả tiền vay		(122.979.829.297)
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát		
Chi phí gia công	2.786.973.768	267.455.900

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Công ty TNHH Camimex Farm dùng hợp đồng tiền gửi thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 200.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.20a).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5a, V.14, V.15, V.19 và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là hoạt động chế biến các sản phẩm từ thủy sản đông lạnh. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn phát sinh gồm xuất khẩu và nội địa.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Nước ngoài	1.753.029.342.629	1.341.591.587.532
Trong nước	661.166.699.295	699.072.976.847
Cộng	2.414.196.041.924	2.040.664.564.379

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.


Trần Quốc Phong
Người lập


Nguyễn Thị Lam
Kế toán trưởng


Đặng Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc



||.인 국외포함/외||

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

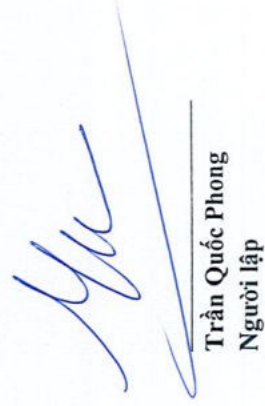
Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá						
Số đầu năm	198.084.697.891	267.225.242.745	37.021.080.696	1.610.913.996	503.941.935.328	
Mua trong năm	12.928.196.886	5.393.229.999	3.704.681.239	-	22.026.108.124	
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	10.903.435.102	14.635.704.552	-	-	25.539.139.654	
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(793.900.000)	-	(793.900.000)	
Số cuối năm	221.916.329.879	287.254.177.296	39.931.861.935	1.610.913.996	550.713.283.106	
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	25.396.332.689	39.911.947.161	6.935.001.695	1.306.813.996	73.550.095.541	
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	68.418.062.358	117.920.461.300	20.937.280.440	1.353.477.318	208.629.281.416	
Khấu hao trong năm	15.610.662.210	23.513.523.045	4.062.287.175	97.903.338	43.284.375.768	
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(611.964.534)	-	(611.964.534)	
Số cuối năm	84.028.724.568	141.433.984.345	24.387.603.081	1.451.380.656	251.301.692.650	
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	129.666.635.533	149.304.781.445	16.083.800.256	257.436.678	295.312.653.912	
Số cuối năm	137.887.605.311	145.820.192.951	15.544.258.854	159.533.340	299.411.590.456	


Trần Quốc Phong
Người lập


Nguyễn Thị Lam
Kế toán trưởng


Đặng Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Bảng tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Đơn vị tính: VND				
	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	29.516.760.000	-	-	29.516.760.000
Xây dựng cơ bản dở dang	80.762.522.833	17.182.775.700	(26.539.139.654)	(3.069.121.208)	68.337.037.671
- Công trình sửa chữa xí nghiệp 5 - Nhận bàn giao máy móc thiết bị góp vốn từ Công ty Cổ phần Camimex Group	7.492.033.611	-	-	-	7.492.033.611
- Công trình sửa chữa xí nghiệp 5 - Nhận bàn giao chi phí đầu tư xây dựng cơ bản từ Công ty Cổ phần Camimex Group	22.494.312.000	-	-	-	22.494.312.000
- Công trình thiết kế hạng mục Nhà máy xí nghiệp 3- Zone 1 sản xuất Cá Chém	16.314.752.727	-	-	-	16.314.752.727
- Công trình xây dựng khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	7.500.000.000	3.101.944.334	(9.441.594.715)	(177.927.273)	982.422.346
- Công trình san lấp mặt bằng	9.523.619.091	-	-	-	9.523.619.091
- Công trình nhà nuôi tôm	-	5.353.034.322	(2.461.840.387)	(2.891.193.935)	-
- Các công trình khác	17.437.805.404	8.727.797.044	(14.635.704.552)	-	11.529.897.896
Cộng	80.762.522.833	46.699.535.700	(26.539.139.654)	(3.069.121.208)	97.853.797.671


Trần Quốc Phong
 Người lập


Đặng Ngọc Sơn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX
 MSĐN: 200112903
 TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU
 ngày 20 tháng 3 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND				
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	630.000.000.000	6.800.000.000	159.656.696.527	11.503.495.384	807.960.191.911
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	63.720.542.994	291.568.229	64.012.111.223
Số dư cuối năm trước	630.000.000.000	6.800.000.000	223.377.239.521	11.795.063.613	871.972.303.134
Số dư đầu năm nay	630.000.000.000	6.800.000.000	223.377.239.521	11.795.063.613	871.972.303.134
Tăng vốn góp trong năm nay (*)	63.583.721.187	-	-	-	63.583.721.187
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	107.111.153.889	(200.364.770)	106.910.789.119
Giảm vốn góp trong năm nay (*)	(63.583.721.187)	-	-	-	(63.583.721.187)
Tạm ứng cổ tức trong năm nay	-	-	(12.802.422.246)	-	(12.802.422.246)
Số dư cuối năm nay	630.000.000.000	6.800.000.000	317.685.971.164	11.594.698.843	966.080.670.007

(*) Trong đó:

- Tập đoàn đã thực hiện thay đổi tài sản góp vốn từ quyền sử dụng đất sang tiền gửi ngân hàng từ phân vốn góp của Công ty Cổ phần Camimex Group với số tiền 49.300.513.000 VND theo Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ.CMC.2022 ngày 07/01/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty mẹ.
 - Tập đoàn đã thực hiện thay đổi tài sản góp vốn từ tiền sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trả trước tiền thuê đất) của Công ty Cổ phần Camimex Group với số tiền 14.283.208.187 VND theo Nghị quyết số 2503/2022/NQ.HĐQT-CMM ngày 25/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty mẹ.


Trần Quốc Phong
 Người lập


Đặng Ngọc Sơn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX
 MSĐN: 200112903
 TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU
 ngày 20 tháng 3 năm 2023





CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Cà Mau, ngày 19 tháng 04 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Chủ tịch Hội đồng quản trị



BÙI SĨ TUẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

 Số 333 đường Cao Thắng, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

 (0290) 3831 608

 camimex@camimex.com.vn

 cmmseafood.com.vn